

DANH MỤC CỦA CÁC TIÊU CHUẨN CÓ TRONG S500

(<http://www.tieuchuanonline.net>)

1	10TCN 490 2001 Máy nông lâm nghiệp và thủy lợi - Xác định mức công suất âm của nguồn phát ồn - Phương pháp đo so sánh tại hiện trường.
2	10TCN 491 2001 Máy nông lâm nghiệp và thủy lợi - Đánh giá rung động của máy - Phương pháp đo trên các bộ phận không quay tại hiện trường.
3	11TCN 18 24 Quy phạm thiết bị điện - Phần I-Quy định chung
4	14TCN 1 1985 Đê - Quy trình kỹ thuật phục vụ gia cố
5	14TCN 100 2001 Thiết bị quan trắc cụm đầu mối công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế bố trí
6	14TCN 101 2001 Giếng giảm áp — Quy trình kỹ thuật thi công và Phương pháp kiểm tra, nghiệm thu.
7	14TCN 102 2002 Quy phạm khống chế cao độ cơ sở trong công trình thủy lợi.
8	14TCN 114 2001 Xi măng và phụ gia trong xây dựng thủy lợi - Hướng dẫn sử dụng
9	14TCN 114 2001 Xi măng và phụ gia trong xây dựng thủy lợi - Hướng dẫn sử dụng
10	14TCN 117 1999 Cửa van cung thiết kế, chế tạo, lắp đặt, nghiệm thu và bàn giao - Yêu cầu kỹ thuật
11	14TCN 118 2002 Thành phần, nội dung và khối lượng lập các dự án đầu tư thủy lợi
12	14TCN 119 2002 Thành phần, nội dung và khối lượng lập thiết kế công trình thủy lợi
13	14TCN 12 2002 Công trình thủy lợi - Xây và lát đá -Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu
14	14TCN 120 2002 Công trình thủy lợi — Xây và lát gạch - Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu.
15	14TCN 121 2002 Hồ chứa nước - Công trình Thủy lợi, Quy định về lập và ban hành Quy trình vận hành điều tiết
16	14TCN 122 2002 Tiêu chuẩn phòng, chống lũ đồng bằng sông Hồng.
17	14TCN 130 2002 Đê biển - tiêu chuẩn thiết kế
18	14TCN 131 2002 Trang thiết bị quản lý trong hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu
19	14TCN 141 2005 Quy phạm đo vẽ mặt cắt, bình đồ địa hình công trình thủy lợi
20	14TCN 142 2004 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép công trình thủy lợi vùng ven biển — Các quy định chủ yếu về thiết kế - vật liệu — thi công và vận hành công trình
21	14TCN 157 2005 Tiêu chuẩn thiết kế đập đất đầm nén
22	14TCN 167 2006 Mối gây hại công trình thủy lợi-Phân loại và đặc điểm sinh học, sinh thái
23	14TCN 183 2006 Đá xây dựng công trình thủy lợi
24	14TCN 184 2006 Đá xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp phân tích thạch học bằng soi kính lát mỏng để xác định tên đá
25	14TCN 186 2006 Thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế công trình thủy lợi
26	14TCN 195 2006 Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế công trình thủy lợi
27	14TCN 2 1985 Công trình bằng đất — Quy trình thi công bằng biện pháp đầm nén nhẹ
28	14TCN 20 1985 QP.TL.D4.80. 9, Quy phạm kỹ thuật thi công đập đất theo phương pháp đầm nén
29	14TCN 22 2002 Quy phạm khống chế mặt bằng cơ sở Trong Công trình thủy lợi
30	14TCN 4 2003 Thành phần, nội dung, khối lượng điều tra khảo sát và tính toán khí tượng thủy văn các giai đoạn lập dự án và thiết kế CTTL
31	14TCN 59 2002 Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu.
32	14TCN 63 2001 Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.
33	14TCN 64 2001 Hỗn hợp Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.
34	14TCN 65 2001 Hỗn hợp bê tông thủy công và Bê tông thủy công - Phương pháp thử.
35	14TCN 66 2001 Xi măng cho Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.
36	14TCN 67 2001 Xi măng cho Bê tông thủy công - Phương pháp thử.
37	14TCN 68 2001 Cát dùng cho Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.
38	14TCN 69 2001 Cát dùng cho Bê tông thủy công - Phương pháp thử.
39	14TCN 70 2001 Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng cho Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.
40	14TCN 71 2001 Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng cho Bê tông thủy công - Phương pháp thử.
41	14TCN 72 2001 Nước dùng cho Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.
42	14TCN 73 2001 Nước dùng cho Bê tông thủy công - Phương pháp thử.
43	14TCN 80 2001 Vữa thủy công - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử
44	14TCN 82 1995 Công trình thủy lợi - Tiêu chuẩn kỹ thuật khoan phục xi măng vào nền đá
45	14TCN 9 2003 Công trình thủy lợi - Kênh đất - Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu
46	14TCN 90 1995 Công trình thủy lợi - Quy trình thi công và nghiệm thu khớp nối biến dạng
47	14TCVN 12 1985 Quy phạm xây, lát đá trong các công trình thủy lợi
48	16TCN 987 2006 Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận qui trình hàn thép đúc
49	20TCN 104 1983 Kỹ thuật thiết kế đường phố đường quảng trường đô thị
50	20TCN 21 1986 Móng cọc
51	20TCN 25 1991 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
52	20TCN 27 1991 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
53	20TCN 33 1985 Cấp nước mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế
54	20TCN 46 1984 Chống sét cho công trình xây dựng
55	20TCN 69 1987 Quy trình thi công và nghiệm thu công trình bến khối xếp
56	ENV 1 2006 Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy cho các trạm biến áp
57	Phong chong chay Phòng chống cháy nổ - Quy chuẩn xây dựng 1997
58	QD 166 1975 Quy trình thi công và nghiệm thu cầu cống
59	QP TL 3 Thi công và khoan nổ mìn các công trình đất đá
60	Quy phạm tính Quy phạm tính thủy lực cống dưới sâu
61	TCN 121 2002 Qui định về lập và ban hành, Qui trình vận hành điều tiết Hồ chứa nước - Công trình thủy lợi
62	TCN 48 1996 Phòng cháy chữa cháy. Doanh nghiệp Thương mại và Dịch vụ. Những quy định chung
63	TCN 58 1997 Phòng cháy chữa cháy chợ, trung tâm thương mại- Yêu cầu an toàn khi khai thác
64	a 1 1 Các tiêu chí và phương pháp đánh giá chất lượng nhà cao tầng
65	a 140 140 Chọn thành phần bê tông các loại
66	22TCN 02 1971 Phụ lục kiểm tra độ chặt của đất
67	22TCN 06 1977 Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường đá dăm nước

68	22TCN 07 1977 Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường cấp phối
69	22TCN 09 1977 Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường nhựa dùng nhựa dưới hình thức nhựa nóng.
70	22TCN 10 1977 Quy trình thi công và nghiệm thu mặt đường nhựa dùng nhựa dưới hình thức nhũ tương.
71	22TCN 11 1977 Quy trình thi công và nghiệm thu mặt đường sỏi ong
72	22TCN 13 1979 Quy trình kỹ thuật xác định dung trọng của đất dùng phương pháp rót cát
73	22TCN 159 1986 Cống tròn bê tông cốt thép lắp ghép - Tiêu chuẩn kỹ thuật
74	22TCN 159 1986 Cống tròn bê tông cốt thép lắp ghép — Tiêu chuẩn kỹ thuật
75	22TCN 16 1979 Quy trình kỹ thuật đo độ bằng phẳng mặt đường sử dụng thước dài 3 mét
76	22TCN 171 1987 Quy trình khảo sát địa chất công trình và thiết kế biện pháp ổn định nền đường vùng có trượt, sụt lở
77	22TCN 18 1979 Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn
78	22TCN 20 1984 Khảo sát, thiết kế, sửa chữa, cải thiện, nâng cấp đường ô tô
79	22TCN 200 1989 Quy trình thiết kế công trình và thiết bị phụ trợ thi công cầu
80	22TCN 204 1991 Bu lông cường độ cao dùng cho cầu thép
81	22TCN 207 1992 Tiêu chuẩn thiết kế bến cảng biển
82	22TCN 21 1984 Quy trình kỹ thuật sản xuất và sử dụng nhựa pha dầu trong sửa mặt đường ô tô
83	22TCN 211 2006 Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế
84	22TCN 217 1994 Gối cầu cao su cốt bản thép
85	22TCN 218 1994 Tiêu chuẩn thiết kế đường cứu nạn ô tô
86	22TCN 219 1994 Tiêu chuẩn thiết kế Công trình bến cảng sông
87	22TCN 220 1995 Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ
88	22TCN 221 1995 Công trình giao thông trong vùng có động đất
89	22TCN 222 1995 Tải trọng và tác động (do sóng và do tàu) lên công trình thủy
90	22TCN 223 1995 Áo đường cứng đường ô tô
91	22TCN 227 1995 Tiêu chuẩn phân loại nhựa đường đặc dùng cho đường bộ
92	22TCN 235 1997 Sơn dùng cho cầu thép và kết cấu thép
93	22TCN 236 1997 Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu bác thăm trong xây dựng nền đất yếu
94	22TCN 24 1984 Quy trình thi công và nghiệm thu dầm cầu thép và liên kết bằng bulông cường độ cao
95	22TCN 242 1998 Quy trình đánh giá tác động môi trường khi lập dự án nghiên cứu khả thi và thiết kế xây dựng các công trình giao thông.
96	22TCN 244 1998 Quy trình xử lý đất yếu bằng bác thăm trong xây dựng nền đường.
97	22TCN 245 1998 Quy trình thi công nghiệm thu lớp cấp phối đá (sỏi cuội) gia có xi măng trong kết cấu áo đường ô tô
98	22TCN 246 1998 Quy trình thi công và nghiệm thu lớp cát gia có xi măng trong kết cấu áo đường ô tô
99	22TCN 247 1998 Quy trình thi công và nghiệm thu - Dầm cầu bê tông chịu ứng lực
100	22TCN 248 1998 Vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu
101	22TCN 249 1998 Quy trình thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa
102	22TCN 250 1998 Thi công và nghiệm thu mặt đường đá dăm và đá dăm cấp phối láng nhựa nhũ tương axit
103	22TCN 251 1998 Quy trình thử nghiệm xác định modul đàn hồi chung của áo đường mềm bằng cân đo vòng Benkelman
104	22TCN 252 1998 Lớp cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô
105	22TCN 253 1998 Sơn cầu thép và kết cấu thép
106	22TCN 257 2000 Quy định kỹ thuật thi công và nghiệm thu cọc khoan nhồi
107	22TCN 258 1999 Quy trình kỹ thuật - Kiểm định cầu sắt
108	22TCN 259 2000 Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình
109	22TCN 260 2000 Quy trình khảo sát địa chất công trình các công trình đường thủy
110	22TCN 262 2000 Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu
111	22TCN 263 2000 Quy trình khảo sát đường ô tô.
112	22TCN 265 2006 Quy phạm giám sát kỹ thuật và đóng phương tiện thủy nội địa cỡ nhỏ
113	22TCN 266 2000 Cầu và cống - Quy phạm thi công và nghiệm thu
114	22TCN 267 2000 Bộ neo bê tông dự ứng lực T13, T15 và D13, D15
115	22TCN 270 2001 Thi công nghiệm thu mặt đường thấm nhập nhựa
116	22TCN 271 2001 Thi công nghiệm thu mặt đường láng nhựa
117	22TCN 276 2001 Thành phần và quy trình chế tạo bê tông mác M60-M80 từ xi măng PC40 trở lên
118	22TCN 277 2001 Kiểm tra đánh giá độ bằng phẳng mặt đường theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI
119	22TCN 278 2001 Xác định độ nhám của mặt đường đo bằng phương pháp rắc cát
120	22TCN 279 2001 Tiêu chuẩn vật liệu nhựa đường đặc
121	22TCN 283 2002 Sơn tín hiệu giao thông, sơn vạch đường hệ dung môi — Yêu cầu kỹ thuật
122	22TCN 284 2002 Sơn tín hiệu giao thông, sơn vạch đường hệ nước — Yêu cầu kỹ thuật
123	22TCN 285 2002 Sơn tín hiệu giao thông, lớp phủ phản quang trên biển báo hiệu
124	22TCN 288 2002 Dầm cầu thép và kết cấu thép. Yêu cầu kỹ thuật chế tạo và nghiệm thu trong công xưởng
125	22TCN 289 2002 Công trình bến cảng
126	22TCN 300 2002 Sơn phủ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên
127	22TCN 301 2002 Phương pháp thử mù muối — Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại
128	22TCN 304 2003 Các lớp kết cấu áo đường bằng cấp phối thiên nhiên
129	22TCN 319 2004 Nhựa đường polime — yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm
130	22TCN 332 2006 Xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm
131	22TCN 333 2006 Quy trình đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm
132	22TCN 334 2006 Thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô
133	22TCN 335 2006 Quy trình thí nghiệm và đánh giá cường độ nền đường và kết cấu mặt đường mềm của đường ô tô bằng thiết bị đo động FWD
134	22TCN 337 2006 Tổ chức bảo dưỡng tàu bay
135	22TCN 345 2006 Thi công và nghiệm thu lớp phủ mỏng bê tông nhựa có độ nhám cao
136	22TCN 346 2006 Xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát
137	22TCN 354 2006 Tiêu chuẩn Vật liệu nhũ tương nhựa đường gốc a xít - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm
138	22TCN 355 2006 Quy trình thí nghiệm cất cánh hiện trường

139	22TCN 356 2006 Quy trình công nghệ thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa sử dụng nhựa đường polime
140	22TCN 56 1984 Quy trình thí nghiệm phân tích nhanh thành phần hạt của đất trong điều kiện hiện trường
141	22TCN 57 1984 Quy trình thử nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đá
142	22TCN 58 1984 Quy trình thí nghiệm bột khoáng chất dùng cho bê tông nhựa đường
143	22TCN 59 1984 Quy trình thí nghiệm đất gia cố bằng chất kết dính vôi xi măng
144	22TCN 60 1984 Quy trình thí nghiệm bê tông xi măng
145	22TCN 62 1984 Quy trình thí nghiệm bê tông nhựa
146	22TCN 63 1984 Quy trình thí nghiệm vật liệu nhựa
147	22TCN 65 1984 Quy trình thí nghiệm phân tích nhanh thành phần hạt của đất trong điều kiện hiện trường
148	22TCN 67 1984 Quy trình thí nghiệm xác định nhanh độ ẩm của đất bằng phương pháp thể tích
149	22TCN 68 1984 Quy trình thí nghiệm cường độ kháng ép của bê tông bằng dụng cụ HPS
150	22TCN 73 1984 Quy trình thí nghiệm xác định cường độ ép chèn của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính
151	22TCN 79 1984 Qui trình thi công vật liệu xi măng lưới thép
152	22TCN 81 1984 Quy trình sử dụng đất gia cố bằng chất kết dính vô cơ trong xây dựng đường
153	3381 KH KT Quy định kỹ thuật thi công nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô
154	64TCN 92 1995 Sơn tín hiệu giao thông dạng lỏng trên nền bê tông xi măng và bê tông nhựa đường - Yêu cầu kỹ thuật
155	64TCN 93 1995 Sơn tín hiệu giao thông dạng lỏng trên nền bê tông xi măng và bê tông nhựa đường - Phương pháp thử
156	22TCN 160 1987 Khảo sát địa kỹ thuật phục vụ cho thiết kế và thi công móng cọc
157	22TCN 170 1987 Quy trình thử nghiệm cầu
158	22TCN 210 1992 Đường giao thông nông thôn Tiêu chuẩn thiết kế
159	22TCN 231 1986 Quy trình lấy mẫu vật liệu nhựa dùng cho đường bộ sân bay và bến bãi
160	22TCN 241 1998 Công trình chỉnh trị luồng chạy tàu sông Tiêu chuẩn thiết kế
161	22TCN 243 1998 Quy trình kiểm định Cầu trên đường ô tô Yêu cầu kỹ thuật
162	22TCN 254 1999 Lu bánh lốp Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra
163	22TCN 255 1999 Trạm trộn bê tông nhựa nóng Yêu cầu kỹ thuật Phương pháp kiểm tra
164	22TCN 268 2000 Quy định nội dung tiến hành lập hồ sơ báo cáo NCTKT và khả thi các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng GTVT
165	22TCN 272 2005_P1 Phần 1 Giới thiệu chung
166	22TCN 272 2005_P2 Phần 2 - Thiết kế tổng thể và đặc điểm vị trí cầu
167	22TCN 272 2005_P3 Phần 3 - Tải trọng và hệ số tải trọng
168	22TCN 272 2005_P4 Phần 4 - Phân tích và đánh giá kết cấu
169	22TCN 272 2005_P5 Phần 5 - Kết cấu bê tông
170	22TCN 272 2005_P6 Phần 6 - Kết cấu thép
171	22TCN 272 05_C7-C8 Đăng cập nhật
172	22TCN 272 2005_P9 Phần 9 - Mặt cầu và hệ mặt cầu
173	22TCN 272 2005_P10 Phần 10 - Nền móng
174	22TCN 272 2005_P11 Phần 11 - Mố, trụ và tường chắn
175	22TCN 272 2005_P12 Phần 12 - Kết cấu vùi và áo hầm
176	22TCN 272 2005_P13 Phần 13 - Lan can
177	22TCN 272 2005_P14 Phần 14 - Khe co giãn và gối cầu
178	22TCN 273 01-C1 Chương 1 - Phần giới thiệu
179	22TCN 273 1-C2 Chương 2 - Phạm vi áp dụng
180	22TCN 273 01-C3 Chương 3 - Đánh giá môi trường
181	22TCN 273 1-C4 Chương 4 - Tiêu chuẩn và quy định thiết kế
182	22TCN 273 1-C5 Chương 5 - Phân cấp đường
183	22TCN 273 1-C6 Chương 6 - Các yếu tố thiết kế
184	22TCN 273 1-C7 Chương 7 - Các yếu tố trắc ngang
185	22TCN 273 1-C8 Chương 8 - Các nút giao cắt cùng mức
186	22TCN 273 1-C9 Chương 9 - Các nút giao cắt khác mức liên thông
187	22TCN 273 1-C10 Chương 10 - Thiết kế nền đường, mặt đường và thoát nước
188	22TCN 273 1-C11 Chương 11 - An toàn và các thiết bị điều khiển giao thông
189	22TCN 273 1-C12 Chương 12 - Các đặc trưng và các chi tiết hai bên đường
190	22TCN 273 1-C13 Chương 13 - Lập hồ sơ và các quy định đối với các dự án đường bộ
191	22TCN 273 1-C14 Chương 14- Chuẩn bị hồ sơ, viết tắt và ký hiệu
192	22TCN 273 1-P1 chỉ dẫn kỹ thuật thiết kế đường ô tô
193	22TCN 273 01-P4 Phụ lục 4.A — Các mẫu đường rẽ và mở rộng đường tại các nút giao
194	22TCN 273 01-P5 Phụ lục 5.A - Hệ thống phân cấp đường
195	22TCN 273 01-P6 Phụ lục 6.A - Tâm nhìn dừng xe
196	22TCN 273 01-P7 Phụ lục 7.A- Các yếu tố mặt cắt ngang
197	22TCN 273 01-P8 Phụ lục 8.A- Thao tác lái xe tại các nút giao cắt
198	22TCN 273 01-P9 Phụ lục 9.A- Nút giao cắt
199	22TCN 273 01-P10 Phụ lục 10.A- Bó vỉa và rãnh
200	22TCN 273 01-P11 Phụ lục 11.A - An toàn hai bên đường
201	22TCN 273 01-P12 Phụ Lục 12.A - Lắp đặt rào chắn
202	22TCN 273 01-P13 Phụ lục 13 - Phân cấp các dự án đầu tư và chính sách quản lý
203	22TCN 273 01-P14 Phụ lục 14.A- Khung tên, mặt cắt ngang, mặt cắt dọc. Các đường cong và độ cong và các ký hiệu trong bản vẽ
204	22TCN 274 2001_1 Chỉ dẫn kỹ thuật thiết kế mặt đường mềm Chương 1. Xem xét chung về phần thiết kế kết cấu mặt đường
205	22TCN 274 2001_2 Chương 2. Các bước thiết kế
206	22TCN 274 2001_3 Chương 3. Các số liệu về giao thông cho thiết kế kết cấu mặt đường
207	22TCN 274 2001_4 Chương 4 - Thiết kế tăng cường mặt đường cũ
208	22TCN 274 2001_5 Chương 5 - Thiết kế kết cấu mặt đường khi lưu lượng xe thấp
209	22TCN 274 2001_6 Chương 6. Thoát nước kết cấu mặt đường

210	22TCN 274 2001_7 Chương 7. Sự lựa chọn loại mặt đường cho xây dựng mới
211	22TCN 274 2001_8 Chương 8. Độ tin cậy
212	22TCN 274 2001_9 Chương 9. Thiết kế kết cấu mặt đường bê tông atphan
213	22TCN 274 2001_10 chương 10. Khôi phục kết cấu mặt đườ
214	22TCN 274 2001_11 Chương 11. Các phương pháp cải tạo bằng lớp phủ
215	22TCN 274 2001_12 Chương 12 Các phương pháp cải tạo không dùng lớp phủ
216	22TCN 274 2001_13 Chương 13. Các định nghĩa về kết cấu mặt đường
217	22TCN 274 2001_14 Phụ lục 1 - Định nghĩa các thuật ngữ dùng trong tiêu chuẩn
218	22TCN 274 2001_C2 Chương 2 - Thiết kế cấu tạo kết cấu mặt đường mềm
219	22TCN 274 2001_C3 Chương 3 — Tính toán xác định chỉ số kết cấu (SN) và chiều dày các lớp (Di) của kết cấu mặt đường bê xây dựng mới
220	22TCN 274 2001_C4 Chương 4. Đất nền đường
221	22TCN 274 2001_C5 Chương 5. Lớp móng dưới và móng trên
222	22TCN 274 2001_PL2 Phụ lục 2 - Các bảng dùng để chuyển đổi lưu lượng xe hỗn hợp ra tải trọng trục đơn tương đương 80kN, dùng trong thiết kế mặt đường mềm
223	22TCN 274 2001_PL3 Phụ lục 3A. xác địNH MÔ ĐUN ĐÀN HỒI CỦA ĐẤT NỀN (MR) BÀN G THÍ NGHIỆM các mẫu ĐẤT ở trong phòng thí nghiệm
224	22TCN 274 2001_PL4 Phụ lục 4 - Xác định Mô đun đàn hồi của đất nền đường MR và mô đun đàn hồi Ep của kết cấu mặt đường nằm phía trên lớp đất nền đường bản;
225	22TCN 274 2001_PL5 Phụ lục 5 - Các thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý chính của vật liệu các lớp mặt đường bằng bê tông nhựa và các lớp móng bằng, cấp phối v
226	22TCN 274 2001_PL6 Phụ lục 6 — Các ví dụ thiết kế đường mềm
227	22TCN 274 2001_PL7 Phụ lục 7 - Chương trình tính toán chiều dày mặt đường mềm trên máy tính
228	22TCN 274 2001_PL8 Phụ lục 8 - Tóm tắt danh mục đánh giá mặt đường
229	22TCN 274 2001_PL9 Phụ lục 9 - Bàn về quan hệ giữa CBR và MR đã được công bố
230	22TCN 274 2001_PL10 Phụ lục 10 Bảng chuyển đổi từ các đơn vị đo dùng trong hệ thống đo lường của Hoa Kỳ
231	22TCN 274 C1 Chương 1 - Các quy định chung
232	22TCN 280 2001 Tiêu chuẩn kỹ thuật Hàn cầu thép
233	22TCN 282 2002 Yêu cầu kỹ thuật phương pháp thử Sơn tín hiệu giao thông Sơn vạch đường nhiệt dẻo
234	22TCN 61 1984 Quy trình thí nghiệm phân tích nước dùng trong công trình giao thông
235	22TCN 66 1984 Quy trình thí nghiệm phân tích nhanh thành phần hạt của đất trong điều kiện hiện trường
236	22TCN 71 1984 Quy trình thí nghiệm độ bền của vật liệu và kết cấu chịu tải trọng động
237	22TCN 72 1984 Quy trình thí nghiệm xác định Mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ
238	22TCN 73 1984 Quy trình thí nghiệm xác định cường độ ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính
239	22TCN 81 1984 Quy trình sử dụng đất gia cố bằng chất kết dính vô cơ trong xây dựng đường
240	22TCN 86 1986 Quy trình thiết kế bến phà, Bến cầu phao đường bộ
241	TCVN 2093 1993 Sơn Phương pháp xác định hàm lượng chất rắn và chất tạo màng
242	TCVN 3393 1985 Chống ăn mòn trong xây dựng kết cấu bê tông cốt thép Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
243	TCVN 1 1995 Mẫu trình bày tiêu chuẩn Việt nam
244	TCVN 1045 1988 Thủy tinh. Phương pháp xác định độ bền xung nhiệt
245	TCVN 1048 1988 Thủy tinh - Độ bền nước của hạt thủy tinh ở 98oC - Phương pháp thử và phân cấp
246	TCVN 1072 1971 Gỗ. Phân nhóm theo tính chất cơ lí
247	TCVN 1073 1971 Gỗ tròn. Kích thước cơ bản
248	TCVN 1075 1971 Gỗ xẻ. Kích thước cơ bản
249	TCVN 1076 1971 Gỗ xẻ. Tên gọi và định nghĩa
250	TCVN 139 1991 Cát tiêu chuẩn để thử xi măng
251	TCVN 14012 1997 Hướng dẫn đánh giá môi trường - Chuẩn cứ trình độ đối với chuyên gia đánh giá môi trường
252	TCVN 141 1986 Xi măng. Phương pháp phân tích hoá học
253	TCVN 141 1998 Ximăng - Phương pháp phân tích hoá học
254	TCVN 142 1988 Số ưu tiên và dãy số ưu tiên
255	TCVN 1450 1998 Gạch rỗng đất sét nung - Yêu cầu KT
256	TCVN 1451 1998 Gạch đặc đất sét nung - Yêu cầu KT
257	TCVN 1453 1986 Ngói xi măng-cát
258	TCVN 1612 1975 Các thử nghiệm ảnh hưởng của yếu tố khí hậu. Thử nghiệm nóng ẩm biến đổi chu kỳ
259	TCVN 1651 1985 Thép cốt bê tông cán nóng.
260	TCVN 1691 1975 Mối hàn hồ quang điện bằng tay
261	TCVN 176 1986 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định độ bền nén
262	TCVN 1765 1975 Thép cacbon kết cấu thông thường — Mac thép và yêu cầu kỹ thuật
263	TCVN 1766 1975 Thép cacbon kết cấu chất lượng tốt - Mác thép và yêu cầu kỹ thuật.
264	TCVN 1767 1975 Thép đàn hồi. Mác thép và yêu cầu kỹ thuật.
265	TCVN 177 1986 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định khối lượng riêng
266	TCVN 1770 1986 Cát xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật
267	TCVN 1771 1987 Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật
268	TCVN 1772 1987 Đá, sỏi trong xây dựng. Phương pháp thử
269	TCVN 178 1986 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định độ hút nước độ xốp và khối lượng thể tích
270	TCVN 179 1986 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định độ chịu lửa
271	TCVN 185 1986 Hệ thống tài liệu thiết kế. Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện, thiết bị điện và dây dẫn trên mặt bằng.
272	TCVN 1916 1995 Bu lông, vít, vít cấy và đai ốc - Yêu cầu kỹ thuật
273	TCVN 192 1986 Kích thước ưu tiên
274	TCVN 1966 1977 Khí hậu chuẩn dùng trong đo lường và thử nghiệm.
275	TCVN 197 2002 Vật liệu kim loại - Thử kéo ở nhiệt độ thường
276	TCVN 198 1985 Kim loại. Phương pháp thử uốn.
277	TCVN 201 1986 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định độ co hay nở phụ
278	TCVN 202 1986 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định nhiệt độ biến dạng dưới tải trọng
279	TCVN 2090 1993 Sơn. Phương pháp lấy mẫu, bao gói, ghi nhóm, vận chuyển và bảo quản.
280	TCVN 2091 1993 Sơn. Phương pháp xác định độ mịn

281	TCVN 2092 1993 Sơn. Phương pháp xác định thời gian chảy (độ nhớt quy ước) bằng phễu
282	TCVN 2094 1993 Sơn. Phương pháp gia công màng
283	TCVN 2095 1993 Sơn. Phương pháp xác định độ phủ
284	TCVN 2096 1993 Sơn. Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô
285	TCVN 2097 1993 Sơn - Phương pháp cắt xác định độ bám dính của màng
286	TCVN 2098 1993 Sơn. Phương pháp xác định độ cứng của màng
287	TCVN 2100 1993 Sơn. Phương pháp xác định độ bền va đập của màng
288	TCVN 2101 1993 Sơn. Phương pháp xác định độ bóng của màng
289	TCVN 2102 1993 Sơn. Phương pháp xác định màu sắc
290	TCVN 2118 1994 Gạch canxi silicat. Yêu cầu kỹ thuật
291	TCVN 2119 1991 Đá canxi cacbonat dùng làm vôi xây dựng
292	TCVN 2231 1989 Vôi canxi cho xây dựng
293	TCVN 2276 1991 Tấm sàn hộp BTCT dùng làm sàn và mái nhà dân dụng.
294	TCVN 2287 1978 Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động. Quy định cơ bản
295	TCVN 2288 1978 Các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất
296	TCVN 2289 1978 Quá trình sản xuất. Yêu cầu chung về an toàn
297	TCVN 2290 1978 Thiết bị sản xuất. Yêu cầu chung về an toàn
298	TCVN 2291 1978 Phương tiện bảo vệ người lao động. Phân loại
299	TCVN 2292 1978 Công việc sơn. Yêu cầu chung về an toàn
300	TCVN 2293 1978 Gia công gỗ. Yêu cầu chung về an toàn
301	TCVN 231 1996 Phương pháp lấy mẫu thử nhựa đường
302	TCVN 246 1986 Gạch xây. Phương pháp xác định độ bền nén
303	TCVN 247 1986 Gạch xây. Phương pháp xác định độ bền uốn
304	TCVN 248 1986 Gạch xây. Phương pháp xác định độ hút nước
305	TCVN 249 1986 Gạch xây. Phương pháp xác định khối lượng riêng
306	TCVN 250 1986 Gạch xây. Phương pháp xác định khối lượng thể tích
307	TCVN 258 2001 Vữa xi măng không co - Yêu cầu kỹ thuật, Phương pháp thử
308	TCVN 2622 1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế.
309	TCVN 2682 1999 Xi măng Pooclăng - Yêu cầu kỹ thuật
310	TCVN 2683 1991 Đất xây dựng. Phương pháp lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu.
311	TCVN 2737 1995 Tải trọng và tác động. Tiêu chuẩn thiết kế
312	TCVN 2848 1991 Phân cấp công trình xây dựng - Nguyên tắc chung
313	TCVN 2942 1993 ống và phụ tùng bằng gang dùng cho hệ thống dẫn chính chịu lực.
314	TCVN 3100 1979 Dây thép tròn làm cốt ứng suất trước
315	TCVN 3101 1979 Dây thép cacbon thấp kéo nguội làm cốt thép.
316	TCVN 3105 1993 Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng. Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử
317	TCVN 3106 1993 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp thử độ sụt
318	TCVN 3107 1993 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp Vebe xác định độ cứng
319	TCVN 3108 1993 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích
320	TCVN 3109 1993 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định độ tách nước và độ tách vữa
321	TCVN 3110 1979 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp phân tích thành phần
322	TCVN 3111 1993 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí
323	TCVN 3112 1993 Bê tông nặng. Phương pháp thử xác định khối lượng riêng
324	TCVN 3113 1993 Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ hút nước
325	TCVN 3114 1993 Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ mài mòn
326	TCVN 3115 1993 Bê tông nặng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích
327	TCVN 3116 1993 Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ chống thấm nước
328	TCVN 3117 1993 Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ co
329	TCVN 3118 1993 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ nén
330	TCVN 3119 1993 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn
331	TCVN 3120 1993 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi bẻ
332	TCVN 3121 2003 Vữa xây dựng — Phương pháp thử
333	TCVN 3146 1986 Công việc hàn điện. Yêu cầu chung về an toàn
334	TCVN 3164 1979 Chất độc hại — Phân loại và những yêu cầu chung về an toàn
335	TCVN 3254 1989 An toàn cháy. Yêu cầu chung
336	TCVN 3255 1986 An toàn nổ. Yêu cầu chung
337	TCVN 3288 1979 Hệ thống thông gió. Yêu cầu chung về an toàn
338	TCVN 337 1986 Cát xây dựng. Phương pháp lấy mẫu
339	TCVN 338 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định thành phần khoáng vật
340	TCVN 339 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng riêng
341	TCVN 340 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích xốp và độ xốp
342	TCVN 341 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định độ ẩm
343	TCVN 342 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định thành phần hạt và modul độ lớn
344	TCVN 343 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định hàm lượng chung bụi, bùn, sét
345	TCVN 344 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định hàm lượng sét
346	TCVN 345 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định tạp chất hữu cơ
347	TCVN 346 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định hàm lượng sunfat, sunfit
348	TCVN 355 1970 Gỗ. Phương pháp chọn rừng, chọn cây và cưa khúc để nghiên cứu tính chất cơ lý
349	TCVN 356 1970 Gỗ. Phương pháp lấy mẫu và yêu cầu chung khi thử cơ lý
350	TCVN 357 1970 Gỗ. Phương pháp xác định số vòng năm
351	TCVN 358 1970 Gỗ. Phương pháp xác định độ ẩm khi thử cơ lý

352	TCVN 359 1970 Gỗ. Phương pháp xác định độ hút ẩm
353	TCVN 360 1970 Gỗ. Phương pháp xác định độ hút nước và độ dãn dài
354	TCVN 361 1970 Gỗ. Phương pháp xác định độ co rút
355	TCVN 362 1970 Gỗ. Phương pháp xác định khối lượng thể tích
356	TCVN 363 1970 Gỗ. Phương pháp xác định giới hạn bền khi nén
357	TCVN 364 1970 Gỗ. Phương pháp xác định giới hạn bền khi kéo
358	TCVN 365 1970 Gỗ. Phương pháp xác định giới hạn bền khi uốn tĩnh
359	TCVN 366 1970 Gỗ. Phương pháp xác định công riêng khi uốn va đập
360	TCVN 367 1970 Gỗ. Phương pháp xác định giới hạn bền khi trượt và cắt
361	TCVN 368 1970 Gỗ. Phương pháp xác định sức chống tách
362	TCVN 368 2006 Vật liệu chống thấm - Sơn nhũ tương bitum polyme
363	TCVN 369 1970 Gỗ. Phương pháp xác định độ cứng
364	TCVN 370 1970 Gỗ. Phương pháp xác định các chỉ tiêu biến dạng đàn hồi
365	TCVN 3743 1983 Chiếu sáng nhân tạo các nhà công nghiệp và công trình công nghiệp
366	TCVN 3786 1994 ống sành thoát nước và phụ tùng
367	TCVN 3904 1984 Nhà của các xí nghiệp công nghiệp. Thông số hình học
368	TCVN 3905 1984 Nhà ở và nhà công cộng. Thông số hình học
369	TCVN 3906 1984 Nhà nông nghiệp. Thông số hình học.
370	TCVN 3972 1985 Công tác trắc địa trong xây dựng.
371	TCVN 3978 1984 Trường học phổ thông. Tiêu chuẩn thiết kế
372	TCVN 3981 1985 Trường đại học. Yêu cầu thiết kế
373	TCVN 3986 1985 Ký hiệu chữ trong xây dựng
374	TCVN 3987 1985 Quy tắc sửa đổi hồ sơ thi công.
375	TCVN 3988 1985 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Quy tắc trình bày những sửa đổi khi vận dụng hồ sơ
376	TCVN 3989 1985 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng cấp và thoát nước; mạng lưới bên ngoài - bản vẽ thi công.
377	TCVN 3990 1985 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Quy tắc thống kê và bảo quản bản chính hồ sơ thiết kế
378	TCVN 3991 1985 Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng. Thuật ngữ, định nghĩa
379	TCVN 3992 1985 Sản phẩm thủy tinh dùng trong xây dựng. Thuật ngữ và định nghĩa
380	TCVN 3993 1985 Chống ăn mòn trong xây dựng. Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
381	TCVN 3994 1995 Chống ăn mòn trong xây dựng. Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Phân loại môi trường xâm thực
382	TCVN 3995 1985 Kho phân thoáng khô. Tiêu chuẩn thiết kế.
383	TCVN 3996 1985 Kho giống lúa. Tiêu chuẩn thiết kế.
384	TCVN 4 1993 Ký hiệu bằng chữ của các đại lượng
385	TCVN 4029 1985 Xi măng. Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý
386	TCVN 4030 2003 Xi măng - Phương pháp xác định độ mịn
387	TCVN 4031 1985 Xi măng. Phương pháp xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích
388	TCVN 4032 1985 Xi măng. Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén
389	TCVN 4033 1995 Xi măng pooclang pudolan. Yêu cầu kỹ thuật
390	TCVN 4036 1985 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu đường ống trên hệ thống kỹ thuật vệ sinh
391	TCVN 4037 1985 Cấp nước. Thuật ngữ và định nghĩa
392	TCVN 4038 1985 Thoát nước. Thuật ngữ và định nghĩa
393	TCVN 4054 2005 Đường ô tô — Yêu cầu thiết kế
394	TCVN 4055 1985 Tổ chức thi công
395	TCVN 4056 1985 Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng. Thuật ngữ và định nghĩa
396	TCVN 4057 1985 Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
397	TCVN 4058 1985 Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng. Sản phẩm và kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép. Danh mục chỉ tiêu
398	TCVN 4059 1985 Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng. Sản phẩm kết cấu thép.
399	TCVN 4085 1985 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu
400	TCVN 4087 1985 Sử dụng máy xây dựng. Yêu cầu chung
401	TCVN 4090 1985 Đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu. Tiêu chuẩn thiết kế
402	TCVN 4091 1985 Nghiệm thu các công trình xây dựng
403	TCVN 4116 1985 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - tiêu chuẩn thiết kế.
404	TCVN 4117 1985 Đường sắt khổ 1435mm. Tiêu chuẩn thiết kế.
405	TCVN 4118 1985 Hệ thống kênh tưới - tiêu chuẩn thiết kế.
406	TCVN 4119 1985 Địa chất thủy văn. Thuật ngữ và định nghĩa.
407	TCVN 4195 1995 Đất xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm.
408	TCVN 4195 1995 Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm
409	TCVN 4196 1995 Đất xây dựng. Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm.
410	TCVN 4197 1995 Đất xây dựng. Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm.
411	TCVN 4198 1995 Đất xây dựng. Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm.
412	TCVN 4199 1995 Đất xây dựng. Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng.
413	TCVN 4200 1995 Đất xây dựng. Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm.
414	TCVN 4201 1995 Đất xây dựng. Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm.
415	TCVN 4202 1995 Đất xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm.
416	TCVN 4203 1986 Dụng cụ cầm tay trong xây dựng. Danh mục
417	TCVN 4204 1986 Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng. Tổ chức bảo dưỡng kỹ thuật và sửa
418	TCVN 4205 1986 Công trình thể dục thể thao. Các sân thể thao. Tiêu chuẩn thiết kế
419	TCVN 4252 1988 Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công. Quy phạm thi công và nghiệm thu
420	TCVN 4253 1986 Nền các công trình thủy công. Tiêu chuẩn thiết kế.
421	TCVN 4260 1986 Công trình thể thao. Bể bơi. Tiêu chuẩn thiết kế
422	TCVN 4313 1995 Ngói. Phương pháp thử cơ lý

423	TCVN 4314 2003 Vữa xây dựng - yêu cầu kỹ thuật
424	TCVN 4315 1986 Xi măng lò cao dùng để sản xuất xi măng
425	TCVN 4316 1986 Xi măng pooclang xi măng lò cao. Yêu cầu kỹ thuật
426	TCVN 4317 1986 Nhà kho. Nguyên tắc cơ bản về thiết kế
427	TCVN 4318 1986 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Sưởi, thông gió. Bản vẽ thi công.
428	TCVN 4340 1994 Ván sàn bằng gỗ
429	TCVN 4344 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Lấy mẫu
430	TCVN 4345 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Phương pháp thử cơ lí
431	TCVN 4346 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Phương pháp phân tích hoá học. Qui định chung
432	TCVN 4347 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Phương pháp xác định hàm lượng silic dioxyt
433	TCVN 4348 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Phương pháp xác định hàm lượng nhôm oxyt
434	TCVN 4349 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Phương pháp xác định hàm lượng sắt oxyt
435	TCVN 4350 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Phương pháp xác định hàm lượng canxi oxyt
436	TCVN 4351 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Phương pháp xác định hàm lượng magiê oxyt
437	TCVN 4352 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Phương pháp xác định hàm lượng ion sunphát hoà tan
438	TCVN 4353 1986 Đất sét để sản xuất gạch ngói nung. Yêu cầu kỹ thuật
439	TCVN 4376 1986 Cát xây dựng. Phương pháp xác định hàm lượng mica
440	TCVN 4391 1986 Khách sạn du lịch. Xếp hạng
441	TCVN 4394 1986 Kiểm tra không phá hủy. Phân loại và đánh giá khuyết tật mối hàn bằng phương pháp phim ronghen
442	TCVN 4395 1986 Kiểm tra không phá hủy. Kiểm tra mối hàn kim loại bằng tia ronghen và gamma.
443	TCVN 4417 1987 Quy trình lập sơ đồ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng
444	TCVN 4418 1987 Hướng dẫn lập đồ án xây dựng huyện
445	TCVN 4419 1987 Khảo sát cho xây dựng. Nguyên tắc cơ bản.
446	TCVN 4431 1987 Lan can an toàn. Điều kiện kỹ thuật
447	TCVN 4434 2000 Tấm sóng amiăng xi măng - Yêu cầu kỹ thuật
448	TCVN 4435 2000 Tấm sóng amiăng xi măng. Phương pháp thử
449	TCVN 4447 1987 Công tác đất-Quy phạm thi công và nghiệm thu
450	TCVN 4448 1987 Hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng thị trấn huyện lỵ
451	TCVN 4450 1987 Căn hộ ở. Tiêu chuẩn thiết kế
452	TCVN 4451 1987 Nhà ở. Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
453	TCVN 4452 1987 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép. Quy phạm thi công và nghiệm thu
454	TCVN 4453 1995 Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
455	TCVN 4454 1987 Quy phạm xây dựng các điểm dân cư ở xã, hợp tác xã. Tiêu chuẩn thiết kế
456	TCVN 4455 1987 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Quy tắc ghi kích thước, chữ tiêu đề, các yêu cầu kỹ thuật và biểu bảng trên bản vẽ
457	TCVN 4459 1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa xây dựng
458	TCVN 4470 1995 Bệnh viện đa khoa. Yêu cầu thiết kế
459	TCVN 4473 1987 Máy xây dựng. Máy làm đất. Thuật ngữ và định nghĩa
460	TCVN 4474 1987 Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế
461	TCVN 4506 1987 Nước cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật
462	TCVN 4510 1988 Studio âm thanh. Yêu cầu kỹ thuật về âm thanh kiến trúc
463	TCVN 4511 1988 Studio âm thanh. Yêu cầu kỹ thuật về âm thanh xây dựng
464	TCVN 4513 1988 Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế
465	TCVN 4514 1988 Xí nghiệp công nghiệp. Tổng mặt bằng. Tiêu chuẩn thiết kế
466	TCVN 4516 1988 Hoàn thiện mặt bằng xây dựng - quy phạm thi công và nghiệm thu.
467	TCVN 4517 1988 Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng. Quy phạm nhận và giao máy trong sửa chữa lớn. Yêu cầu chung
468	TCVN 4519 1988 Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình. Quy phạm nghiệm thu và thi công.
469	TCVN 4527 1988 Hầm đường sắt và hầm đường ô tô. Tiêu chuẩn thiết kế
470	TCVN 4528 1988 Hầm đường sắt và hầm đường ô tô. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
471	TCVN 4529 1988 Công trình thể thao. Nhà thể thao. Tiêu chuẩn thiết kế
472	TCVN 4601 1988 Trụ sở cơ quan. Tiêu chuẩn thiết kế
473	TCVN 4604 1988 Xí nghiệp công nghiệp. Nhà sản xuất. Tiêu chuẩn thiết kế
474	TCVN 4606 1988 Đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu. Qui phạm thi công nghiệm thu
475	TCVN 4607 1988 Ký hiệu quy ước trong bản vẽ tổng mặt bằng và mặt bằng thi công.
476	TCVN 4608 1988 Chữ và chữ số trên bản vẽ xây dựng.
477	TCVN 4609 1988 Ký hiệu quy ước đồ dùng trong nhà.
478	TCVN 4610 1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu gỗ. Ký hiệu quy ước thể hiện trên bản vẽ
479	TCVN 4611 1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Ký hiệu quy ước cho thiết bị nâng chuyển trong nhà công nghiệp.
480	TCVN 4612 1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu bê tông cốt thép. Ký hiệu quy ước và thể hiện bản vẽ.
481	TCVN 4613 1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu thép. Ký hiệu quy ước và thể hiện bản vẽ.
482	TCVN 4614 1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Các bộ phận cấu tạo ngôi nhà.
483	TCVN 4615 1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu quy ước trang thiết bị kỹ thuật vệ sinh
484	TCVN 4616 1988 Quy hoạch mặt bằng tổng thể cụm công nghiệp. Tiêu chuẩn thiết kế
485	TCVN 4710 1989 (tiêu chuẩn này được thay thế bằng tiêu chuẩn TCVN 4710 1998) Gạch chịu lửa sa mốt
486	TCVN 4710 1998 Vật liệu chịu lửa. Gạch samốt
487	TCVN 4730 1989 Sản xuất gạch ngói nung. Yêu cầu về an toàn
488	TCVN 4732 1989 Đá ốp lát xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật
489	TCVN 4745 2005 Xi măng — Danh mục chỉ tiêu và chất lượng.
490	TCVN 4756 1989 Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện.
491	TCVN 4787 2001 Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử
492	TCVN 4878 1989 Phân loại cháy
493	TCVN 4879 1989 Phòng cháy. Dấu hiệu an toàn

494	TCVN 5017 1989 Hàn kim loại - Thuật ngữ và định nghĩa
495	TCVN 5040 1990 Thiết bị phòng cháy và chữa cháy. Ký hiệu hình vẽ dùng trên sơ đồ phòng cháy. Yêu cầu kỹ thuật.
496	TCVN 5060 1990 Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về thiết kế.
497	TCVN 5065 1990 Khách sạn. Tiêu chuẩn thiết kế
498	TCVN 5066 1990 Đường ống chính dẫn khí đốt, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ đặt ngầm dưới đất. Yêu cầu chung về thiết kế chống ăn mòn
499	TCVN 5067 1995 Chất lượng không khí. Phương pháp khối lượng xác định hàm lượng bụi
500	TCVN 5070 1995 Chất lượng nước. Phương pháp khối lượng xác định dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ
501	TCVN 51 1984 Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế
502	TCVN 5176 1990 Chiếu sáng nhân tạo. Phương pháp đo độ rọi.
503	TCVN 5178 1990 tiêu chuẩn này được thay thế bằng tiêu chuẩn TCVN 5178 2004) Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên
504	TCVN 5178 2004 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên
505	TCVN 5293 1995 Chất lượng không khí. Phương pháp Indophenol xác định hàm lượng Amoniac
506	TCVN 5294 1995 Chất lượng nước. Quy tắc lựa chọn và đánh giá chất lượng nguồn tập trung cấp nước uống, nước sinh hoạt
507	TCVN 5295 1995 Chất lượng nước - Yêu cầu chung và bảo vệ nước khỏi nhiễm bẩn dầu và sản phẩm dầu
508	TCVN 5295 1995 Chất lượng nước. Yêu cầu chung về bảo vệ nước mặt và nước ngầm khỏi bị nhiễm bẩn do dầu và sản phẩm dầu
509	TCVN 5296 1995 Chất lượng nước - Quy tắc bảo vệ nước khỏi bị nhiễm bẩn khi vận chuyển dầu và các sản phẩm dầu
510	TCVN 5296 1995 Chất lượng nước. Quy tắc bảo vệ nước khỏi bị nhiễm bẩn khi vận chuyển dầu và các sản phẩm dầu theo đường ống
511	TCVN 5297 1995 Chất lượng đất. Lấy mẫu. Yêu cầu chung.
512	TCVN 5298 1995 Yêu cầu chung đối với việc sử dụng nước thải
513	TCVN 5298 1995 Yêu cầu chung đối với việc sử dụng nước thải và cặn lắng của chúng dùng để tưới và làm phân bón
514	TCVN 5299 1995 Chất lượng đất. Phương pháp xác định độ xói mòn đất do mưa
515	TCVN 5300 1995 Chất lượng đất. Phân loại đất dựa trên mức độ nhiễm bẩn hoá chất.
516	TCVN 5301 1995 Chất lượng đất. Hồ sơ đất.
517	TCVN 5302 1995 Chất lượng đất. Yêu cầu chung đối với việc cải tạo đất.
518	TCVN 5303 1990 An toàn cháy. Thuật ngữ và định nghĩa
519	TCVN 5308 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng
520	TCVN 5400 1991 Mối hàn. Yêu cầu chung về lấy mẫu để thử cơ tính.
521	TCVN 5401 1991 Mối hàn. Phương pháp thử uốn.
522	TCVN 5402 1991 Mối hàn. Phương pháp thử uốn va đập.
523	TCVN 5403 1991 Mối hàn. Phương pháp thử kéo.
524	TCVN 5422 1991 Hệ thống tài liệu thiết kế. Ký hiệu đường ống.
525	TCVN 5436 1998 Sản phẩm sứ vệ sinh. Phương pháp thử
526	TCVN 5438 2004 Xi măng. Thuật ngữ và định nghĩa
527	TCVN 5439 2004 Xi măng. Phân loại
528	TCVN 5440 1991 Bê tông. Kiểm tra đánh giá độ bền. Quy định chung
529	TCVN 5441 2004 Vật liệu chịu lửa- Phân loại
530	TCVN 5498 1995 Chất lượng không khí. Phương pháp khối lượng xác định bụi lắng
531	TCVN 5499 1995 Chất lượng nước. Phương pháp Uyncler (Winkler)xác định oxy hoà tan
532	TCVN 5502 2003 Nước cấp sinh hoạt — Yêu cầu chất lượng.
533	TCVN 5524 1995 Chất lượng nước - Yêu cầu chung và bảo vệ nước khỏi nhiễm bẩn
534	TCVN 5524 1995 Chất lượng nước. Yêu cầu chung về bảo vệ nước mặt khỏi nhiễm bẩn
535	TCVN 5525 1995 Chất lượng nước. Yêu cầu chung đối với việc bảo vệ nước ngầm
536	TCVN 5568 1991 Điều hợp kích thước mô đun trong xây dựng- Nguyên tắc cơ bản
537	TCVN 5569 1991 Dòng nước. Thuật ngữ, định nghĩa
538	TCVN 5570 1991 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng Ký hiệu đường nét và trục.
539	TCVN 5571 1991 Khung tên bản vẽ thiết kế xây dựng.
540	TCVN 5572 1991 Bản vẽ thi công kết cấu bê tông và BTCT
541	TCVN 5573 1991 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế
542	TCVN 5575 1991 Kết cấu thép. Tiêu chuẩn thiết kế
543	TCVN 5576 1991 Hệ thống cấp thoát nước. Quy phạm quản lý kỹ thuật.
544	TCVN 5577 1991 Rạp chiếu bóng. Tiêu chuẩn thiết kế
545	TCVN 5592 1991 Bê tông nặng. Yêu cầu bảo dưỡng độ ẩm tự nhiên
546	TCVN 5593 1991 Công trình xây dựng. Sai số hình học cho phép
547	TCVN 5637 1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản
548	TCVN 5638 1991 Đánh giá chất lượng công tác xây lắp- nguyên tắc cơ bản
549	TCVN 5639 1991 Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong. Nguyên tắc cơ bản
550	TCVN 5640 1991 Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
551	TCVN 5641 1991 Bể chứa bằng bê tông cốt thép. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
552	TCVN 5642 1992 Đá khối thiên nhiên để sản xuất đá ốp lát
553	TCVN 5671 1992 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Hồ sơ thiết kế kiến trúc.
554	TCVN 5672 1992 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng- Hồ sơ thi công- Yêu cầu chung.
555	TCVN 5673 1992 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng; Cấp thoát nước bên trong - Hồ sơ bản vẽ thi công.
556	TCVN 5674 1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.
557	TCVN 5681 1992 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Chiếu sáng điện công trình phần ngoài nhà. Hồ sơ bản vẽ thi công.
558	TCVN 5686 1992 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng Ký hiệu kết cấu công trình xây dựng.
559	TCVN 5687 1992 Thông gió, điều tiết không khí, sưởi ấm. Tiêu chuẩn thiết kế
560	TCVN 5691 2000 Xi măng pooclang trắng
561	TCVN 5696 1992 Bột màu xây dựng xanh crôm oxits
562	TCVN 5699-2-34 2002 An toàn đối với thiết bị điện gia dụng và các thiết bị điện tương tự - Phần 2-34 Yêu cầu cụ thể đối với động cơ - Máy nén
563	TCVN 5704 1993 Không khí vùng làm việc. Phương pháp xác định hàm lượng bụi
564	TCVN 5709 1993 Thép cacbon cán nóng dùng cho xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật.

565	TCVN 5713 1993 Phòng học trường phổ thông cơ sở. Yêu cầu vệ sinh học đường
566	TCVN 5726 1993 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ lăng trụ và modul đàn hồi khí nén tĩnh
567	TCVN 5729 1997 Đường ô tô cao tốc. Yêu cầu thiết kế.
568	TCVN 5730 1993 Sơn ankyt. Yêu cầu kỹ thuật
569	TCVN 5744 1993 Thang máy. Yêu cầu an toàn về thiết bị khi lắp đặt và sử dụng
570	TCVN 5747 1993 Đất xây dựng. Phân loại.
571	TCVN 5759 1993 Đồng hồ đo nước lạnh kiểu cánh quạt - Yêu cầu kỹ thuật
572	TCVN 5760 1993 Hệ thống chữa cháy. Yêu cầu chung về thiết kế lắp đặt và sử dụng.
573	TCVN 5761 1993 Khóa treo. Yêu cầu kỹ thuật
574	TCVN 5762 1993 Khóa cửa có tay nắm. Yêu cầu kỹ thuật
575	TCVN 5814 1994 Quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng. Thuật ngữ và định nghĩa
576	TCVN 5828 1994 Đèn điện chiếu sáng đường phố. Yêu cầu kỹ thuật chung.
577	TCVN 5843 1994 Máy trộn bê tông 250 lít
578	TCVN 5846 1994 Cột điện BTCT li tâm. Kết cấu và kích thước.
579	TCVN 5847 1994 Cột điện BTCT li tâm. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
580	TCVN 5862 1995 Thiết bị nâng. Phân loại theo chế độ làm việc
581	TCVN 5863 1995 Thiết bị nâng. Yêu cầu (an toàn) trong lắp đặt và sử dụng
582	TCVN 5864 1995 Thiết bị nâng. Cáp thép, tang, ròng rọc, xích và đĩa xích. Yêu cầu an toàn
583	TCVN 5865 1995 Cần trục thiếu nhi
584	TCVN 5866 1995 Thang máy - Cơ cấu an toàn cơ khí
585	TCVN 5867 1995 Thang máy - Cabin, đối trọng, ray dẫn hướng - Yêu cầu an toàn
586	TCVN 5889 1995 Bản vẽ kết cấu kim loại
587	TCVN 5895 1995 Bản vẽ kỹ thuật. Bản vẽ xây dựng. Biểu diễn các kích thước môđun, các đường và lưới môđun
588	TCVN 5897 1995 Bản vẽ xây dựng. Ký hiệu các phòng và các diện tích khác
589	TCVN 5898 1995 Bản vẽ xây dựng và công trình dân dụng. Bản thống kê cốt thép.
590	TCVN 5937 1995 Chất lượng không khí - tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh
591	TCVN 5938 1995 Chất lượng không khí. Nồng độ tối đa cho phép của một số chất độc hại trong không khí xung quanh
592	TCVN 5939 1995 Chất lượng không khí. Tiêu chuẩn khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
593	TCVN 5940 1995 Chất lượng không khí. Tiêu chuẩn khí thải công nghiệp đối với các chất hữu cơ
594	TCVN 5941 1995 Chất lượng đất - Giới hạn tối đa cho phép dư lượng hoá chất bảo vệ thực vật trong đất.
595	TCVN 5942 1995 Chất lượng nước. Tiêu chuẩn chất lượng nước mặt
596	TCVN 5943 1995 Chất lượng nước. Tiêu chuẩn chất lượng nước biển ven bờ
597	TCVN 5944 1995 Chất lượng nước. Tiêu chuẩn chất lượng nước ngầm
598	TCVN 5945 1995 Nước thải công nghiệp. Tiêu chuẩn thải
599	TCVN 5946 1995 Giấy loại
600	TCVN 5951 1995 Hướng dẫn xây dựng Sổ tay chất lượng
601	TCVN 5960 1995 Chất lượng đất. Lấy mẫu. Hướng dẫn về thu thập, vận chuyển và lưu giữ mẫu đất để đánh giá các quá trình hoạt động của vi sinh vật hiếu khí tại phòng
602	TCVN 5961 1995 Chất lượng đất - ảnh hưởng của các chất ô nhiễm lên giun đất (sisania tetida) - Xác định độ độc cấp tính bằng cách sử dụng nền đất nhân tạo
603	TCVN 5962 1995 Chất lượng đất - Xác định ảnh hưởng của các tác nhân ô nhiễm đến thảm thực vật đất - Phương pháp đo sự ức chế phát triển rễ
604	TCVN 5963 1995 Chất lượng đất - Xác định chất khô và hàm lượng nước trên cơ sở khối lượng - Phương pháp khối lượng
605	TCVN 5964 1995 Âm học Mô tả và đo tiếng ồn môi trường các đại lượng và phương pháp đo chính
606	TCVN 5965 1995 Âm học Mô tả và đo tiếng ồn môi trường áp dụng các giới hạn tiếng ồn
607	TCVN 5966 1995 Chất lượng không khí. Những vấn đề chung. Thuật ngữ
608	TCVN 5967 1995 Chất lượng không khí. Những vấn đề chung. Các đơn vị đo
609	TCVN 5968 1995 Chất lượng không khí. Xác định các hợp chất khí của lưu huỳnh trong không khí xung quanh. Thiết bị lấy mẫu
610	TCVN 5969 1995 Không khí xung quanh. Xác định chỉ số ô nhiễm không khí bởi các khí axit. Phương pháp chuẩn độ phát hiện điểm cuối bằng chất chỉ thị màu hoặc c
611	TCVN 5970 1995 Lập kế hoạch giám sát chất lượng không khí xung quanh
612	TCVN 5971 1995 Không khí xung quanh. Xác định nồng độ khối lượng của lưu huỳnh dioxit. Phương pháp tetracloromercurat (TCM)/pararosanilin
613	TCVN 5972 1995 Không khí xung quanh. Xác định nồng độ khối lượng của cacbon monoxit (CO). Phương pháp sắc ký khí
614	TCVN 5973 1995 Chất lượng không khí. Phương pháp lấy mẫu phân tãng để đánh giá chất lượng không khí xung quanh
615	TCVN 5974 1995 Không khí xung quanh. Xác định chỉ số khối đen
616	TCVN 5975 1995 Sự phát thải của nguồn tĩnh. Xác định nồng độ khối lượng lưu huỳnh dioxit. Phương pháp hydro peroxit/bari perclorat/thorin
617	TCVN 5976 1995 Khí thải nguồn tĩnh. Xác định nồng độ khối lượng của lưu huỳnh dioxit. đặc tính của các phương pháp đo tự động
618	TCVN 5977 1995 Sự phát thải của nguồn tĩnh. xác định nồng độ và khối lượng bụi trong các ống dẫn khí. Phương pháp khối lượng thủ công
619	TCVN 5978 1995 Chất lượng không khí. Xác định nồng độ khối lượng lưu huỳnh dioxit trong không khí xung quanh. Phương pháp trắc quang dùng dung thorin
620	TCVN 5979 1995 Chất lượng đất. Xác định độ pH.
621	TCVN 5980 1995 Chất lượng nước. Thuật ngữ. Phần 1
622	TCVN 5981 1995 Chất lượng nước. Thuật ngữ. Phần 2
623	TCVN 5982 1995 Chất lượng nước. Thuật ngữ. Phần 3
624	TCVN 5983 1995 Chất lượng nước. Thuật ngữ. Phần 4
625	TCVN 5984 1995 Chất lượng nước. Thuật ngữ. Phần 5
626	TCVN 5985 1995 Chất lượng nước. Thuật ngữ. Phần 6
627	TCVN 5986 1995 Chất lượng nước. Thuật ngữ. Phần 7
628	TCVN 5987 1995 Chất lượng nước. Xác định nitơ ken-đan (KJELDAHL). Phương pháp sau khi vô cơ hoá với Selen
629	TCVN 5988 1995 Chất lượng nước. Xác định Amoni. Phương pháp chung cất và chuẩn độ
630	TCVN 5989 1995 Chất lượng nước. Xác định thuỷ ngân tổng số bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử không ngọn lửa. Phương pháp sau khi vô cơ hoá với Pemanganat-Pe
631	TCVN 5990 1995 Chất lượng nước. Xác định thuỷ ngân tổng số bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử không ngọn lửa. Phương pháp sau khi xử lý với tia cực tím
632	TCVN 5991 1995 Chất lượng nước. Xác định thuỷ ngân tổng số bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử không ngọn lửa. Phương pháp sau khi vô cơ hoá với Brom
633	TCVN 5992 1995 Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu
634	TCVN 5993 1995 Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu
635	TCVN 5994 1995 Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu ở hồ ao tự nhiên và nhân tạo

636	TCVN 5995 1995 Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước uống và nước dùng để chế biến thực phẩm và đồ uống
637	TCVN 5996 1995 Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu ở sông và suối
638	TCVN 5997 1995 Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước mưa
639	TCVN 5998 1995 Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước biển
640	TCVN 5999 1995 Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước thải
641	TCVN 6000 1995 Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước ngầm
642	TCVN 6001 1995 Chất lượng nước. Xác định nhu cầu oxi sinh hoá sau 5 ngày (BOD5). Phương pháp cấy và pha loãng
643	TCVN 6002 1995 Chất lượng nước. Xác định mangan. Phương pháp trắc quang dùng Fomaldoxim
644	TCVN 6003 1995 Bản vẽ xây dựng. Ký hiệu công trình và bộ phận công trình
645	TCVN 6016 1995 Xi măng. Phương pháp thử. Xác định độ bền
646	TCVN 6017 1995 Xi măng. Phương pháp thử. Xác định thời gian đông kết và độ ổn định
647	TCVN 6025 1995 Bê tông. Phân mức theo cường độ nén
648	TCVN 6041 1995 Phụ tùng cho ống polyvinyl clorua (PVC) cứng chịu áp lực theo kiểu nối có vòng đệm đàn hồi. Thử độ kín bằng áp suất thủy lực bên ngoài
649	TCVN 6052 1995 Giàn giáo thép
650	TCVN 6053 1995 Chất lượng nước. đo tổng độ phóng xạ anpha trong nước không mặn. Phương pháp nguồn dày
651	TCVN 6064 1995 Công nghệ thông tin. Bố trí bàn phím chữ Việt cho các hệ văn phòng
652	TCVN 6065 1995 Gạch xi măng lát nền
653	TCVN 6067 2004 Xi măng poóc lăng bền sunphat - Yêu cầu kỹ thuật
654	TCVN 6068 2004 Ximăng Pooclăng bền sunfat — Phương pháp xác định độ nở sunfat
655	TCVN 6069 1995 Xi măng pooclăng ít toả nhiệt. Yêu cầu kỹ thuật
656	TCVN 6070 1995 Xi măng pooclăng. Phương pháp xác định nhiệt thủy hoá
657	TCVN 6070 2005 Xi măng pooclăng. Phương pháp xác định nhiệt thủy hoá
658	TCVN 6071 1995 Nguyên liệu để sản xuất xi măng pooclăng. Hỗn hợp sét
659	TCVN 6072 1996 Nguyên liệu để sản xuất xi măng pooclăng. đá vôi. Yêu cầu kỹ thuật
660	TCVN 6073 1995 Sản phẩm sử vệ sinh. Yêu cầu kỹ thuật
661	TCVN 6074 1995 Gạch lát granito
662	TCVN 6077 1995 Bản vẽ nhà và công trình xây dựng. Lắp đặt phần 2 - ký hiệu quy ước các thiết bị vệ sinh
663	TCVN 6078 1995 Bản vẽ xây dựng. Lắp ghép kết cấu che sàn
664	TCVN 6079 1995 Bản vẽ xây dựng và kiến trúc. Cách trình bày bản vẽ - Tỉ lệ
665	TCVN 6080 1995 Phương pháp chiếu
666	TCVN 6081 1995 Thể hiện các tiết diện mặt cắt và mặt nhìn
667	TCVN 6082 1995 Bản vẽ xây dựng. Từ vựng
668	TCVN 6083 1995 Bản vẽ xây dựng. Trình bày. Bản vẽ bố cục chung và lắp ghép
669	TCVN 6084 1995 Bản vẽ nhà và công trình xây dựng. Ký hiệu cho cốt thép bê tông.
670	TCVN 6085 1995 Bản vẽ kỹ thuật. Bản vẽ xây dựng. Nguyên tắc chung để lập bản vẽ thi công các kết cấu chế sẵn.
671	TCVN 6153 1995 Bình chịu áp lực. Yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế kết cấu, chế tạo
672	TCVN 6154 1996 Bình chịu áp lực. Yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế kết cấu, chế tạo, phương pháp thử
673	TCVN 6155 1996 Bình chịu áp lực. Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt sử dụng, sửa chữa
674	TCVN 6156 1996 Bình chịu áp lực. Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt sử dụng, sửa chữa, phương pháp thử
675	TCVN 6160 1996 Phòng cháy chữa cháy. Nhà cao tầng. Yêu cầu thiết kế
676	TCVN 6161 1996 Phòng cháy chữa cháy. Chợ và trung tâm thương mại. Yêu cầu thiết kế.
677	TCVN 6170-1 1998 Công trình biển cố định. Phần 1: Quy định chung
678	TCVN 6170-2 1998 Công trình biển cố định. Phần 2: Điều kiện môi trường
679	TCVN 6170-3 1998 Công trình biển cố định. Phần 3: Tải trọng thiết kế
680	TCVN 6170-4 1998 Công trình biển cố định-Phần 4: Thiết kế kết cấu thép
681	TCVN 6171 1996 Công trình biển cố định. Quy định về giám sát kỹ thuật và phân cấp
682	TCVN 6177 1996 Chất lượng nước - Xác định sắt bằng phương pháp trắc phổ dùng thuốc thử 1.10 -phenantrolin
683	TCVN 6178 1996 Chất lượng nước - Xác định nitrit Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử
684	TCVN 6179 1996 Chất lượng nước - Xác định amoni Phần 1: Phương pháp trắc phổ thao tác bằng tay
685	TCVN 6183 1996 Chất lượng nước - Xác định selen - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử (kỹ thuật hydrua)
686	TCVN 6184 1996 Chất lượng nước - Xác định độ đục
687	TCVN 6185 1996 Chất lượng nước - Kiểm tra và xác định màu sắc
688	TCVN 6187-1 1996 Chất lượng nước - Phát hiện và đếm vi khuẩn coliform, vi khuẩn coliform chịu nhiệt và escherichia coli giả định - Phần 1: Phương pháp màng lọc
689	TCVN 6187-2 1996 Chất lượng nước - Phát hiện và đếm vi khuẩn coliform, vi khuẩn coliform chịu nhiệt và escherichia coli giả định - Phần 2 Phương pháp nhiều ống (
690	TCVN 6191-1 1996 Chất lượng nước - Phát hiện và đếm số bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit (clostridia) Phần 1 - phương pháp tăng sinh trong môi trường cấy lỏng
691	TCVN 6191-2 1996 Chất lượng nước - Phát hiện và đếm số bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit (clostridia) Phần 2: phương pháp màng lọc
692	TCVN 6193 1996 Chất lượng nước - Xác định coban, niken, đồng, km, cadimi và chỉ - phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa
693	TCVN 6194 1996 Chất lượng nước - Xác định clorua - chuẩn độ bạc nitrat với chỉ thị cromat (phương pháp MO)
694	TCVN 6195 1996 Chất lượng nước - Xác định florua Phương pháp đồ điện hoá đối với nước sinh hoạt và nước bị ô nhiễm nhẹ
695	TCVN 6196-1 1996 Chất lượng nước - Xác định natri và kali Phần 1: Xác định natri bằng trắc phổ hấp thụ nguyên tử
696	TCVN 6196-2 1996 Chất lượng nước - Xác định natri và kali Phần 2: Xác định kali bằng phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử
697	TCVN 6197 1996 Chất lượng nước - Xác định cadimi bằng trắc phổ hấp thụ nguyên tử
698	TCVN 6198 1996 Chất lượng nước - Xác định hàm lượng canxi - Phương pháp chuẩn độ EDTA
699	TCVN 6199 1995 Chất lượng nước. Xác định các phenol đơn hoá trị lựa chọn
700	TCVN 6199-1 1995 Chất lượng nước - Xác định các fenola đơn hoá trị lựa chọn Phần 1: Phương pháp sắc ký khí sau khi làm giàu bằng chiết
701	TCVN 6200 1996 Chất lượng nước - Xác định sunfat - Phương pháp trọng lượng sử dụng bari clorua
702	TCVN 6201 1995 Chất lượng nước - Xác định canxi và magiê - Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử
703	TCVN 6201 1995 Chất lượng nước. Xác định canxi và magiê. Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử
704	TCVN 6202 1996 Chất lượng nước - Xác định phôtpho
705	TCVN 6203 1995 Cơ sở thiết kế kết cấu. Lập ký hiệu. Ký hiệu chung
706	TCVN 6216 1996 Chất lượng nước - Xác định chỉ số phenol - Phương pháp trắc phổ dùng 4 - aminoantipyrin sau khi chung cất

707	TCVN 6219 1995 Chất lượng nước - Đo tổng độ phóng xạ beta trong nước không mặn
708	TCVN 6219 1995 Chất lượng nước. Đo tổng độ phóng xạ beta trong nước không mặn
709	TCVN 6220 1997 Cốt liệu nhẹ cho bê tông. Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit. Yêu cầu kỹ thuật
710	TCVN 6221 1997 Cốt liệu nhẹ cho bê tông. Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit. Phương pháp thử
711	TCVN 6222 1996 Chất lượng nước - Xác định crom tổng - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử
712	TCVN 6227 1996 Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng
713	TCVN 6260 1997 Xi măng pooclang hỗn hợp. Yêu cầu kỹ thuật
714	TCVN 6280 2001 Xi măng Pooc lang Bari - Phương pháp phân tích hóa học
715	TCVN 6300 1997 Nguyên liệu để sản xuất sản phẩm gốm xây dựng. Đất sét. Yêu cầu kỹ thuật
716	TCVN 6301 1991 Nguyên liệu để sản xuất sản phẩm gốm xây dựng. Cao lanh lọc. Yêu cầu kỹ thuật
717	TCVN 6355-1 1998 Gạch xây - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định cường độ nén
718	TCVN 6355-2 1998 Gạch xây - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định cường độ uốn
719	TCVN 6355-3 1998 Gạch xây. Phương pháp thử. Phần 3: Xác định độ hút nước
720	TCVN 6355-4 1998 Gạch xây - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định khối lượng riêng
721	TCVN 6355-5 1998 Gạch xây - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định khối lượng thể tích
722	TCVN 6355-6 1998 Gạch xây - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ rỗng
723	TCVN 6355-7 1998 Gạch xây phương pháp thử. Phần 7: Xác định vết tróc do vôi
724	TCVN 6355-8 1998 Gạch xây - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định sự thoát muối
725	TCVN 6393 1998 ống bơm bê tông vỏ mỏng có lưới thép.
726	TCVN 6394 1998 Cấu kiện bê tông vỏ mỏng có lưới thép
727	TCVN 6395 1998 Thang máy điện — Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt
728	TCVN 6414 1998 Gạch gốm ốp lát — Yêu cầu kỹ thuật
729	TCVN 6415-1 2005 đến 6415-18 2005 Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử
730	TCVN 6416 1998 Vật liệu chịu lửa - Vữa samốt
731	TCVN 6450 1998 Tiêu chuẩn hoá và các hoạt động có liên quan. Thuật ngữ chung và định nghĩa
732	TCVN 6476 1999 Gạch bê tông tự chèn
733	TCVN 6477 1999 Gạch Bloc bê tông
734	TCVN 6486 1999 Khí đốt hóa lỏng (LPG). Tôn chứa dưới áp suất - Vị trí, thiết kế, dung lượng và lắp đặt
735	TCVN 6488 1999 Chất lượng nước - Thuật ngữ - phần 8
736	TCVN 6489 1999 Chất lượng nước - Đánh giá khả năng phân huỷ sinh học hiếu khí "hoàn toàn" của các chất hữu cơ trong môi trường nước - Phương pháp dựa trên sự
737	TCVN 6491 1999 Chất lượng nước - Xác định nhu cầu oxy hoá học
738	TCVN 6492 1999 Chất lượng nước - Xác định pH
739	TCVN 6493 1999 Chất lượng nước - xác định các halogen hữu cơ dễ bị hấp thụ (AOX)
740	TCVN 6494 1999 Chất lượng nước - Xác định các ion florua, clorua, nitrit, orthophotphat, bromua, nitrat và sunfat hoà tan bằng sắc ký lỏng ion - phương pháp dành ch
741	TCVN 6522 1999 Thép tấm kết cấu cán nóng
742	TCVN 6530-1 1999 Vật liệu chịu lửa — Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ bền nén ở nhiệt độ thường
743	TCVN 6530-2 1999 Vật liệu chịu lửa. Phương pháp thử. Phần 2: Xác định khối lượng riêng
744	TCVN 6530-3 1999 Vật liệu chịu lửa — Phương pháp thử - Phần 3: Xác định khối lượng thể tích - độ hút nước, độ xốp biểu kiến và độ xốp thực
745	TCVN 6530-4 1999 Vật liệu chịu lửa — Phương pháp thử - Phần 4: Xác định độ chịu lửa
746	TCVN 6530-5 1999 Vật liệu chịu lửa — Phương pháp thử - Phần 5: Xác định độ co nở phụ sau khi nung
747	TCVN 6530-6 1999 Vật liệu chịu lửa — Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ biến dạng dưới tải trọng
748	TCVN 6530-7 1999 Vật liệu chịu lửa — Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ bền xóc nhiệt
749	TCVN 6533 1999 Vật liệu chịu lửa Alumosilicat - Phương pháp phân tích hoá học
750	TCVN 6557 2000 Vật liệu chống thấm. Sơn bitum cao su
751	TCVN 6587 2000 Nguyên liệu sản xuất vật liệu chịu lửa samot
752	TCVN 6587 2000 Nguyên liệu sản xuất vật liệu chịu lửa samot. Đất sét
753	TCVN 6588 2000 Nguyên liệu sản xuất vật liệu chịu lửa samot. Cao lanh
754	TCVN 6598 2000 Nguyên liệu sản xuất sản phẩm gốm xây dựng. Trường thạch
755	TCVN 6663-15 2004 Chất lượng nước - Lấy mẫu - Phần 15 Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu bùn và trầm tích
756	TCVN 6700-1 2000 Kiểm tra chấp nhận thợ hàn. Hàn nóng chảy. Phần 1: Thép
757	TCVN 6700-2 2000 Kiểm tra chấp nhận thợ hàn - Hàn nóng chảy - Phần 2 : Nhóm và hợp kim nhôm
758	TCVN 6709 2000 Chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế thành tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn khu vực
759	TCVN 6752 2000 Chất lượng không khí - Xử lý các dữ liệu về nhiệt độ , áp suất và độ ẩm
760	TCVN 6819 2001 Vật liệu chịu lửa chứa crom. Phương pháp phân tích hoá học
761	TCVN 6834-1 2001 Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại. Phần 1. : Quy tắc chung đối với hàn nóng chảy
762	TCVN 6834-2 2001 Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại. (ISO 9956 - 2: 1995) Vật liệu kim loại. Phần 2: Đặc tính kỹ thuật quy trình hàn hồ quang
763	TCVN 6834-3 2001 Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại. Phần 3: Thử quy trình hàn cho hàn hồ quang
764	TCVN 6834-4 2001 Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại. Phần 4: Thử quy trình hàn cho hàn hồ quang đối với nhôm và hợp kim
765	TCVN 6859-3 2004 (ISO 11268-3: 1999) Chất lượng đất - ảnh hưởng các chất ô nhiễm lên giun đất
766	TCVN 6883 2001 Gạch gốm ốp lát — Yêu cầu kỹ thuật
767	TCVN 6884 2001 Gạch gốm ốp lát có độ hút nước thấp — Yêu cầu kỹ thuật
768	TCVN 6885 2001 Gạch gốm ốp lát — Xác định độ chịu mài mòn sâu cho gạch không phủ men
769	TCVN 6904 2001 Thang máy điện - Phương pháp thử - Các yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt
770	TCVN 6926 2001 Nguyên liệu để sản xuất thủy tinh xây dựng — Đolômít
771	TCVN 6991 2001 Chất lượng không khí. Khí thải công nghiệp. Tiêu chuẩn thải theo thải lượng của các chất vô cơ trong khu công nghiệp
772	TCVN 6992 2001 Chất lượng không khí- Khí thải công nghiệp — Tiêu chuẩn thải theo thải lượng của các chất vô cơ trong vùng đô thị
773	TCVN 6993 2001 Chất lượng không khí- Khí thải công nghiệp — Tiêu chuẩn thải theo thải lượng của các chất vô cơ trong vùng nông thôn và miền núi.
774	TCVN 6994 2001 Chất lượng không khí. Khí thải công nghiệp. Tiêu chuẩn thải theo thải lượng của các chất hữu cơ trong khu công nghiệp.
775	TCVN 6995 2001 Chất lượng không khí - Khí thải công nghiệp - Tiêu chuẩn thải theo thải lượng của các chất hữu cơ trong vùng đô thị.
776	TCVN 6996 2001 Chất lượng không khí- Khí thải công nghiệp — Tiêu chuẩn thải theo thải lượng của các chất hữu cơ trong vùng nông thôn và miền núi.
777	TCVN 7024 2002 Clanhke xi măng pooclang thương phẩm

778	TCVN 7131 2002 Đất sét. Phương pháp phân tích hoá học
779	TCVN 7132 2002 Gạch gốm ốp lát - Định nghĩa, phân loại, đặc tính kỹ thuật và ghi nhãn
780	TCVN 7133 2002 Gạch gốm ốp lát, nhóm BIIb (6% < E < 10%) - Yêu cầu kỹ thuật
781	TCVN 7134 2002 Gạch gốm ốp lát, nhóm BIII (E > 10%) - Yêu cầu kỹ thuật
782	TCVN 7171 2002 Chất lượng không khí. Xác định ôzôn trong không khí xung quanh. Phương. pháp trắc quang tia cực tím
783	TCVN 7172 2002 Sự phát thải nguồn tĩnh - Xác định nồng độ khối lượng nito oxit - Phương pháp trắc quang dùng naphthyletylen diamin
784	TCVN 7195 2002 Ngói tráng men
785	TCVN 7239 2003 Bột bả tường
786	TCVN 7323-1 2004 Chất lượng nước - Xác định nitrat - Phần 1 - Phương pháp đo phổ dùng 2,6 - Dimethylphenol
787	TCVN 7323-2 2004 Chất lượng nước - Xác định nitrat - Phần 2 - Phương pháp đo phổ dùng 4 - Fluorophenol sau khi trung cất
788	TCVN 7324 2004 Chất lượng nước - Xác định oxit hòa tan - Phương pháp iod (ISO 5813: 1983)
789	TCVN 7325 2004 Chất lượng nước - Xác định oxit hòa tan - Phương pháp đầu đo điện hóa
790	TCVN 7334 2004 Rung động và chấn động cơ học - Rung động của các công trình cố định -Các yêu cầu
791	TCVN 7335 2004 Rung động và chấn động cơ học - Sự gây rối loạn hoạt động và chức năng của con người- Phân loại
792	TCVN 7342 2004 Thép phế liệu dùng làm nguyên liệu sản xuất thép các bon thông dụng - Phân loại và yêu cầu kỹ thuật
793	TCVN 7364-1 2004 Kính xây dựng - Kính dán an toàn nhiều lớp - Phần 1 Định nghĩa và mô tả các vật liệu thành phần
794	TCVN 7364-2 2004 Kính xây dựng - Kính dán an toàn nhiều lớp - Phần 2 Kính dán an toàn nhiều lớp
795	TCVN 7364-3 2004 Kính xây dựng - Kính dán an toàn nhiều lớp - Phần 3 Kính dán nhiều lớp
796	TCVN 7364-4 2004 Kính xây dựng - Kính dán an toàn nhiều lớp - Phần 4 Phương pháp thử độ bền
797	TCVN 7364-5 2004 Kính xây dựng - Kính dán an toàn nhiều lớp - Phần 5 Kích thước hoàn thiện cạnh của sản phẩm
798	TCVN 7364-6 2004 Kính xây dựng - Kính dán an toàn nhiều lớp - Phần 6 Ngoại quan
799	TCVN 7369 2004 (ISO/TR 11046: 1994) Chất lượng đất - Xác định hàm lượng dầu khoáng - Phương pháp hồng ngoại và sắc ký khí
800	TCVN 7370-1 2004 (ISO 14869-1: 2001) Chất lượng đất - hòa tan xác định hàm lượng các nguyên tố - Phần 1 - Hòa tan bằng axit flohidric và percloric
801	TCVN 7371 2004 (ISO 15178: 2000) Chất lượng đất - Xác định lưu huỳnh tổng bằng đốt khô
802	TCVN 7373 2004 Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị về hàm lượng nitơ tổng trong đất
803	TCVN 7374 2004 Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị về hàm lượng phot pho tổng trong đất
804	TCVN 7375 2004 Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị về hàm lượng kali tổng trong đất
805	TCVN 7376 2004 Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị về hàm lượng cacbonat tổng trong đất
806	TCVN 7377 2004 Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị pH trong đất
807	TCVN 7378 2004 Rung động và chấn động - Mức rung giới hạn và phương pháp đánh giá
808	TCVN 7440 2005 Tiêu chuẩn thải ngành công nghiệp nhiệt điện
809	TCVN 7440 2005 Tiêu chuẩn thải ngành công nghiệp nhiệt điện
810	TCVN 7441 2004 Hệ thống cung cấp khí dầu mỏ hoá lỏng (PLG) tại nơi tiêu thụ - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt và vận hành
811	TCVN 7445-1 2004 Xi măng giềng khoan chủng loại G. Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật
812	TCVN 7445-2 2004 Xi măng giềng khoan chủng loại G. Phần 2: Phương pháp thử
813	TCVN 7447-1 2004 Hệ thống lắp đặt cửa của các tòa nhà - Phần 1 Nguyên tắc cơ bản, đánh giá các đặc tính chung, định nghĩa
814	TCVN 7483 2005 Gạch gốm ốp lát đùn dẻo - Yêu cầu kỹ thuật
815	TCVN 7493 2005 Bitum — Yêu cầu kỹ thuật
816	TCVN 7494 2005 Bi tum - Phương pháp lấy mẫu
817	TCVN 7495 2005 Bi tum - Phương pháp xác định độ kim lún
818	TCVN 7496 2005 Phương pháp xác định độ kéo dài Bitumen
819	TCVN 7497 2005 Bitum — Phương pháp xác định điểm hóa mềm
820	TCVN 7498 2005 Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland Bitumen
821	TCVN 7499 2005 Bitum. Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt
822	TCVN 7500 2005 Bi tum - Phương pháp xác định độ hòa tan trong tricloetylen
823	TCVN 7501 2005 Bitum - Phương pháp xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)
824	TCVN 7502 2005 Bitum. Phương pháp xác định độ nhớt động
825	TCVN 7503 2005 Bi tum - Xác định hàm lượng paraphin bằng phương pháp chưng cất
826	TCVN 7504 2005 Bitum - Phương pháp xác định độ bám dính với đá
827	TCVN 7505 2005 Quy phạm sử dụng kính trong xây dựng - Lựa chọn và lắp đặt
828	TCVN 7507 2005 Kiểm tra không phá hủy mối hàn nóng chảy — Kiểm tra bằng mắt thường
829	TCVN 7508 2005 Kiểm tra không phá hủy mối hàn nóng chảy — Kiểm tra bằng chụp tia bức xạ - Mức chấp nhận
830	TCVN 7526 2005 Kính xây dựng - Định nghĩa và phân loại
831	TCVN 7527 2005 Kính xây dựng - Kính cán vân hoa
832	TCVN 7528 2005 Kính xây dựng - Kính phủ phản quang
833	TCVN 7529 2005 Kính xây dựng - Kính màu hấp thụ nhiệt
834	TCVN 7570 2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
835	TCVN 7572-1-20 2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử
836	TCVN 9000-1 1996 Các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng. Hướng dẫn lựa chọn và sử dụng
837	TCVN 9002 1996 Hệ thống chất lượng. Mô hình đảm bảo chất lượng trong sản xuất, lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật
838	TCVN 9003 1996 Hệ thống chất lượng. Mô hình đảm bảo chất lượng trong kiểm tra và thử nghiệm cuối cùng
839	TCVN 9004-3 1996 Quản lý chất lượng và các yếu tố của hệ thống chất lượng. Hướng dẫn đối với các vật liệu chế biến
840	TCVN 9004-4 1996 Quản lý chất lượng và các yếu tố của hệ thống chất lượng. Hướng dẫn cải tiến chất lượng
841	TCXD 111 1983 Gạch trang trí đất sétnung
842	TCXD 127 1985 Cát mịn để làm bê tông và vữa xây dựng. Hướng dẫn sử dụng
843	TCXD 128 1985 Thủy tinh. Phương pháp chuẩn bị mẫu trong phòng thí nghiệm để phân tích hoá học. Qui định chung
844	TCXD 129 1985 Thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học xác định hàm lượng silic dioxit
845	TCXD 13 1991 Phân cấp nhà và công trình dân dụng. Nguyên tắc chung.
846	TCXD 130 1985 Thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học xác định hàm lượng lưu huỳnh trioxit
847	TCXD 131 1985 Thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học xác định hàm lượng sắt oxit
848	TCXD 132 1985 Thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học xác định hàm lượng nhôm oxit

849	TCXD 133 1985 Thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học xác định hàm lượng canxi oxit và magiê oxit
850	TCXD 134 1985 Thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học xác định hàm lượng natri oxit và kali oxit
851	TCXD 135 1985 Thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học xác định hàm lượng bo oxit
852	TCXD 136 1985 Thủy tinh. Cát để sản xuất thủy tinh. Phương pháp chuẩn bị mẫu trong phòng thí nghiệm để phân tích hoá học. Quy định chung
853	TCXD 137 1985 Thủy tinh. Cát để sản xuất thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học. Xác định hàm lượng sắt oxit
854	TCXD 138 1985 Thủy tinh. Cát để sản xuất thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học. Xác định hàm lượng titan dioxit
855	TCXD 139 1985 Thủy tinh. Cát để sản xuất thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học. Xác định hàm lượng đồng oxit
856	TCXD 140 1985 Thủy tinh. Cát để sản xuất thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học. Xác định hàm lượng coban oxit
857	TCXD 141 1985 Thủy tinh. Cát để sản xuất thủy tinh. Phương pháp phân tích hoá học. Xác định hàm lượng niken oxit
858	TCXD 149 1986 Bảo vệ công trình xây dựng khỏi bị ăn mòn
859	TCXD 150 1986 Chống ồn cho nhà ở. Tiêu chuẩn thiết kế
860	TCXD 151 1986 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh. Yêu cầu kỹ thuật
861	TCXD 152 1986 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh. Phương pháp lấy mẫu
862	TCXD 153 1985 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh. Phương pháp xác định hàm lượng silic dioxit (SiO ₂)
863	TCXD 154 1985 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh. Phương pháp xác định hàm lượng sắt oxit (Fe ₂ O ₃)
864	TCXD 155 1986 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh. Phương pháp xác định hàm lượng nhôm oxit (Al ₂ O ₃)
865	TCXD 156 1986 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh. Phương pháp xác định hàm lượng titan oxit (TiO ₂)
866	TCXD 157 1986 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh. Phương pháp xác định độ ẩm
867	TCXD 158 1986 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh. Phương pháp xác định thành phần cỡ hạt
868	TCXD 159 1986 Trát đá trang trí. Thi công và nghiệm thu
869	TCXD 16 1986 Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng
870	TCXD 160 1987 Khảo sát địa kỹ thuật phục vụ cho thiết kế và thi công móng cọc.
871	TCXD 161 1987 Thăm dò điện trong khảo sát xây dựng
872	TCXD 167 1989 Xi măng poóc lăng để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng. Yêu cầu kỹ thuật
873	TCXD 168 1989 Thạch cao dùng để sản xuất xi măng
874	TCXD 170 1989 Kết cấu thép, gia công, lắp đặt và nghiệm thu- Yêu cầu kỹ thuật
875	TCXD 171 1989 Bê tông nặng. Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén
876	TCXD 172 1989 Xích treo trong lò xi măng
877	TCXD 173 1989 Phụ gia tăng dẻo KDT2 cho vữa và bê tông xây dựng
878	TCXD 175 1990 Mức ồn cho phép trong công trình công cộng
879	TCXD 177 1993 Đường ống dẫn khí đặt ở đất liền. Quy định kỹ thuật tạm thời về hành lang an toàn
880	TCXD 180 1996 Máy nghiền nhiên liệu. Sai số lắp đặt
881	TCXD 181 1996 Băng tải, gầu tải, vít tải. Sai số lắp đặt
882	TCXD 182 1996 Máy nén khí. Sai số lắp đặt.
883	TCXD 183 1996 Máy bơm. sai số lắp đặt.
884	TCXD 184 1996 Máy quạt. sai số lắp đặt.
885	TCXD 185 1996 Máy nghiền bi. Sai số lắp đặt
886	TCXD 186 1996 Lò nung clanhke kiểu quay. Sai số lắp đặt
887	TCXD 187 1996 Khớp nối trục. Sai số lắp đặt
888	TCXD 188 1995 Nước thải đô thị. Tiêu chuẩn thải.
889	TCXD 189 1996 Móng cọc tiết diện nhỏ. Tiêu chuẩn thiết kế.
890	TCXD 190 1996 Móng cọc tiết diện nhỏ. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
891	TCXD 191 1996 Bê tông và vật liệu làm bê tông - Thuật ngữ và định nghĩa
892	TCXD 192 1996 Cửa gỗ. Cửa đi. Cửa sổ. Yêu cầu kỹ thuật
893	TCXD 193 1996 Dung sai trong xây dựng công trình. Các phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn công trình.
894	TCXD 194 1997 Nhà cao tầng. Công tác khảo sát địa kỹ thuật
895	TCXD 195 1997 Nhà cao tầng . Thiết kế cọc khoan nhồi
896	TCXD 196 1997 Nhà Cao Tầng. Công tác thử tĩnh và kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi.
897	TCXD 197 1997 Nhà cao tầng Thi công cọc khoan nhồi.
898	TCXD 198 1997 Nhà cao tầng-Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép toàn khối
899	TCXD 199 1997 Nhà cao tầng - Kỹ thuật chế tạo bê tông mác 400-600
900	TCXD 200 1997 Nhà cao tầng - Kỹ thuật chế tạo bê tông bơm
901	TCXD 201 1997 Nhà cao tầng- Kỹ thuật sử dụng giáo treo
902	TCXD 202 1997 Nhà cao tầng- Thi công phần thân
903	TCXD 203 1997 Nhà cao tầng. Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công.
904	TCXD 204 1998 Bảo vệ công trình xây dựng. Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới
905	TCXD 205 1998 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế
906	TCXD 206 1998 Cọc khoan nhồi. Yêu cầu chất lượng thi công.
907	TCXD 207 1998 Bộ lọc bụi tĩnh điện. Sai số lắp đặt.
908	TCXD 208 1998 Đá ba zan làm phụ gia cho xi măng. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
909	TCXD 209 1998 Xây dựng nhà - Dung sai - Từ vưng - Thuật ngữ chung
910	TCXD 210 1998 Dung sai trong xây dựng công trình - Phương pháp đo kiểm công trình và các cấu kiện chế sẵn của công trình - Vị trí các điểm đo.
911	TCXD 211 1998 Dung sai trong xây dựng công trình - Giám định về kích thước và kiểm tra công tác thi công
912	TCXD 212 1998 Bản vẽ xây dựng - Cách vẽ bản vẽ kiến trúc phong cảnh
913	TCXD 214 1998 Bản vẽ kỹ thuật-Hệ thống nghi mã và trích dẫn(Tham chiếu) cho bản vẽ xây dựng và các tài liệu có liên quan
914	TCXD 215 1998 Phòng cháy, chống cháy. Từ vựng. Phát hiện cháy và báo động cháy
915	TCXD 218 1998 Hệ thống phát hiện và báo cháy. Quy định chung
916	TCXD 223 1998 Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung để thể hiện
917	TCXD 225 1998 Bê tông nặng. Đánh giá chất lượng bê tông - Chỉ dẫn phương pháp xác định vận tốc xung siêu âm
918	TCXD 227 1999 Tiêu chuẩn phân loại nhựa đường đặc (bitum đặc) dùng cho đường bộ
919	TCXD 229 1999 Chỉ dẫn tính toán thành phần động của tải trọng gió theo TCVN 2737:1995

920	TCXD 232 1999 Hệ thống thông gió, điều hòa không khí và cấp lạnh. Chế tạo lắp đặt và nghiệm thu
921	TCXD 234 1999 Nối cốt thép có gờ
922	TCXD 235 1999 Dầm bê tông cốt thép ứng lực trước PPB và viên Bloc dùng làm sàn và mái nhà.
923	TCXD 236 1999 Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng - Phương pháp kéo đứt thử độ bám dính nền
924	TCXD 237 1999 Cửa kim loại - Cửa đi, cửa sổ - Yêu cầu kỹ thuật
925	TCXD 238 1999 Cốt liệu bê tông - Phương pháp hoá học xác định khả năng phản ứng kiềm si lic
926	TCXD 240 2000 Kết cấu BTCT- Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông
927	TCXD 245 2000 Gia cố nền đất yếu bằng bấc thấm thoát nước.
928	TCXD 246 2000 Cốt liệu bê tông Phương pháp thanh vữa xác định khả năng phản ứng Kiềm Silic
929	TCXD 25 1991 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế.
930	TCXD 254 2000 Công trình bê tông cốt thép toàn khối xây dựng bằng công nghệ đổ bê tông trượt . Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
931	TCXD 27 1991 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế.
932	TCXD 29 1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng. Tiêu chuẩn thiết kế
933	TCXD 33 1985 Cấp nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế.
934	TCXD 350 2005 Gạch chịu lửa cho lò quay - Kích thước cơ bản
935	TCXD 355 2005 Tiêu chuẩn thiết kế nhà hát - phòng khán giả yêu cầu kỹ thuật
936	TCXD 40 1987 Kết cấu xây dựng và nền - nguyên tắc cơ bản về tính toán.
937	TCXD 46 1984 (tiêu chuẩn này được thay thế bằng tiêu chuẩn TCXDVN 46 2007) chống sét cho các công trình xây dựng. Tiêu chuẩn thiết kế thi công
938	TCXD 51 1984 Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế.
939	TCXD 65 1989 Qui phạm sử dụng hợp lý xi măng trong xây dựng
940	TCXD 66 1991 Vận hành khai thác hệ thống cấp thoát nước. Yêu cầu an toàn.
941	TCXD 76 1979 Quy trình quản lý kỹ thuật trong vận hành hệ thống cung cấp nước
942	TCXD 79 1980 Thi công và nghiệm thu công tác nền móng.
943	TCXD 81 1981 Nước dùng trong xây dựng. Các phương pháp phân tích hoá học
944	TCXD 84 1981 Vữa chịu lửa sa mốt
945	TCXD 85 1981 Gạch lát lá dừa
946	TCXD 86 1981 Gạch chịu lửa axit
947	TCXD 88 1982 Cọc. Phương pháp thí nghiệm hiện trường.
948	TCXD 90 1982 Gạch lát đất sét nung
949	TCXD 92 1983 Phụ tùng cửa sổ và cửa đi - bản lề cửa.
950	TCXD 93 1983 Phụ tùng cửa sổ và cửa đi - ke cánh cửa
951	TCXD 94 1983 Phụ tùng cửa sổ và cửa đi - tay nắm chốt ngang
952	TCXD 95 1983 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình xây dựng dân dụng
953	TCXD VN 2003 Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bịt nảy
954	TCXDVN 104 2007 Đường đô thị — Yêu cầu thiết kế
955	TCXDVN 162 2004 Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bịt nảy
956	TCXDVN 165 1988 Kiểm tra không phá hủy. Kiểm tra chất lượng mối hàn ống thép bằng phương pháp siêu âm.
957	TCXDVN 175 2005 Mức ồn cho phép trong công trình công cộng
958	TCXDVN 194 2006 Nhà cao tầng - Công tác khảo sát địa kỹ thuật
959	TCXDVN 221 2004 Sơn xây dựng — Phân loại
960	TCXDVN 239 2005 Bê tông nặng - Chỉ dẫn đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình
961	TCXDVN 253 2001 Lắp đặt thiết bị chiếu sáng cho các công trình công nghiệp. Yêu cầu chung
962	TCXDVN 259 2001 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị
963	TCXDVN 262 2001 Bê tông nặng - Phương pháp xác định hàm lượng clorua trong cốt liệu và bê tông
964	TCXDVN 263 2002 Lắp đặt cáp và dây điện cho các công trình công nghiệp
965	TCXDVN 267 2002 Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và nghiệm thu
966	TCXDVN 269 2002 Cọc Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục
967	TCXDVN 269 2002 Cọc - phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục
968	TCXDVN 271 2002 Qui trình kỹ thuật xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học.
969	TCXDVN 273 2002 Tiêu chuẩn cấp bậc công nhân thí nghiệm ngành xây dựng
970	TCXDVN 276 2003 Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
971	TCXDVN 281 2004 Nhà văn hoá - Thể thao - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
972	TCXDVN 281 2004 Nhà văn hoá thể thao - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
973	TCXDVN 285 2002 Công trình thủy lợi — Các quy định chủ yếu về thiết kế
974	TCXDVN 286 2003 Đóng và ép cọc. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
975	TCXDVN 287 2004 Công trình thể thao - Sân thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế
976	TCXDVN 288 2004 Công trình thể thao - Bể bơi - Tiêu chuẩn thiết kế
977	TCXDVN 289 2004 Công trình thể thao - Nhà thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế
978	TCXDVN 293 2003 Chống nóng cho nhà ở. Chỉ dẫn thiết kế
979	TCXDVN 295 2003 Vật liệu chịu lửa - Gạch kiểm tính Manhedi spinel và Manhedi Crom dùng cho lò quay
980	TCXDVN 296 2004 Dàn giáo - các yêu cầu về an toàn
981	TCXDVN 297 2003 Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Tiêu chuẩn công nhận
982	TCXDVN 298 2003 Cấu kiện và các bộ phận công trình. Nhiệt trở và độ truyền nhiệt. Phương pháp tính toán
983	TCXDVN 298 2003 Cấu kiện và các bộ phận của công trình - Nhiệt trở và độ truyền nhiệt - Phương pháp tính toán
984	TCXDVN 299 2003 Cách nhiệt - Các đại lượng vật lý và định nghĩa
985	TCXDVN 299 2003 Cách nhiệt. Các đại lượng vật lý và định nghĩa
986	TCXDVN 300 2003 Cách nhiệt - Điều kiện truyền nhiệt và các đặc tính của vật liệu - Thuật ngữ
987	TCXDVN 300 2003 Cách nhiệt. Điều kiện truyền nhiệt và các đặc tính của vật liệu. Thuật ngữ.
988	TCXDVN 301 2003 Đất xây dựng - Phương pháp phóng xạ xác định độ ẩm và độ chặt của đất tại hiện trường
989	TCXDVN 302 2004 Nước trộn bê tông và vữa, Yêu cầu kỹ thuật
990	TCXDVN 303 2004 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần I. Công tác láng và lát trong xây dựng

991	TCXDVN 303 2006 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu
992	TCXDVN 305 2004 Bê tông khối lớn. Qui phạm thi công và nghiệm thu
993	TCXDVN 306 2004 Nhà ở và công trình công cộng. Các thông số vi khí hậu trong phòng
994	TCXDVN 307 2003 Bê tông nặng - Phương pháp xác định hàm lượng xi măng trong kết cấu bê tông cốt thép
995	TCXDVN 308 2003 Xi măng pooc lăng hỗn hợp - Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng
996	TCXDVN 309 2004 Công tác trắc địa trong xây dựng cao tầng.
997	TCXDVN 310 2004 Vật liệu lọc dạng hạt dùng trong hệ thống xử lý nước sạch- Yêu cầu kỹ thuật
998	TCXDVN 311 2004 Phụ gia khoáng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa: silicafume và tro trấu nghiền mịn
999	TCXDVN 312 2004 Đá vôi - Phương pháp phân tích hoá học
1000	TCXDVN 313 2004 Kết cấu BT và BTCT. Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm
1001	TCXDVN 314 2005 Hàn kim loại - Thuật ngữ và định nghĩa
1002	TCXDVN 315 2004 Xây Dựng thủy điện Sơn La. Các quy định chủ yếu về an toàn và ổn định công trình. Tiêu chuẩn thiết kế công trình tạm:đê quay và kênh dẫn dòng
1003	TCXDVN 316 2004 Bloc bê tông nhẹ - Yêu cầu kỹ thuật
1004	TCXDVN 317 2004 Bloc bê tông nhẹ - Phương pháp thử
1005	TCXDVN 318 2004 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì
1006	TCXDVN 319 2004 Lắp đặt hệ thống nối đất cho các công trình công nghiệp. Yêu cầu chung
1007	TCXDVN 320 2004 Bãi chôn lấp chất thải nguy hại. Tiêu chuẩn thiết kế
1008	TCXDVN 321 2004 Sơn xây dựng - Phân loại
1009	TCXDVN 322 2004 Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền
1010	TCXDVN 323 2004 Nhà ở cao tầng - Tiêu chuẩn thiết kế
1011	TCXDVN 324 2004 Xi măng xây trát
1012	TCXDVN 325 2004 Phụ gia hoá học cho bê tông
1013	TCXDVN 326 2004 Cọc khoan nhồi. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
1014	TCXDVN 327 2004 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển
1015	TCXDVN 328 2004 Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính
1016	TCXDVN 329 2004 Bê tông và vữa xây dựng - Phương pháp xác định pH
1017	TCXDVN 33 2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình- Tiêu chuẩn thiết kế
1018	TCXDVN 330 2004 Nhóm hợp kim định hình dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật Và phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm
1019	TCXDVN 331 2004 Vật liệu xây dựng - Phương pháp thử tính không cháy
1020	TCXDVN 332 2004 Vật liệu chịu lửa. Ký hiệu các đại lượng và các đơn vị
1021	TCXDVN 333 2005 Chiều sáng nhân tạo.Tiêu chuẩn thiết kế
1022	TCXDVN 334 2005 Qui phạm sơn thiết bị và kết cấu thép trong xây dựng dân dụng và công nghiệp
1023	TCXDVN 335 2005 Công trình thủy điện Sơn la - Tiêu chuẩn thiết kế kỹ thuật
1024	TCXDVN 336 2005 Vữa dán gạch ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
1025	TCXDVN 337 2005 Vữa và bê tông chịu axit
1026	TCXDVN 338 2005 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
1027	TCXDVN 338 2005 Kết cấu thép — Tiêu chuẩn thiết kế
1028	TCXDVN 339 2005 Tiêu chuẩn tính năng trong toà nhà - Định nghĩa, phương pháp tính các chỉ số diện tích và không gian
1029	TCXDVN 340 2005 Lập hồ sơ kỹ thuật - Từ vựng- Phần 1: Thuật ngữ liên quan đến bản vẽ kỹ thuật - thuật ngữ chung và các loại bản vẽ
1030	TCXDVN 341 2005 Sơn tường - Sơn nhũ tương - Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn
1031	TCXDVN 342 2005 Thử nghiệm chịu lửa- Các bộ phận kết cấu của toà nhà
1032	TCXDVN 343 2005 Thử nghiệm chịu lửa- Các bộ phận kết cấu của toà nhà. Phần 3. Chỉ dẫn về phương pháp thử và áp dụng các số liệu thử nghiệm
1033	TCXDVN 344 2005 Thử nghiệm chịu lửa- Các bộ phận kết cấu của toà nhà. Phần 4. Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng chịu tải
1034	TCXDVN 345 2005 Thử nghiệm chịu lửa- Các bộ phận kết cấu của toà nhà. Phần 5 : Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách nằm ngang chịu tải
1035	TCXDVN 346 2005 Thử nghiệm chịu lửa- Các bộ phận kết cấu của toà nhà. Phần 6 : Các yêu cầu riêng đối với dầm
1036	TCXDVN 347 2005 Thử nghiệm chịu lửa- Các bộ phận kết cấu của toà nhà. Phần 7 : Các yêu cầu riêng đối với cột
1037	TCXDVN 348 2005 Thử nghiệm chịu lửa- Các bộ phận kết cấu của toà nhà. Phần 8 : Các yêu cầu riêng đối với bộ phận ngăn cách đứng không chịu tải
1038	TCXDVN 349 2005 Cát nghiền cho bê tông và vữa
1039	TCXDVN 350 2005 Gạch chịu lửa cho lò quay - Kích thước cơ bản
1040	TCXDVN 351 2005 Quy trình kỹ thuật quan trắc chuyển dịch ngang nhà và công trình "
1041	TCXDVN 351 2005 Quy trình kỹ thuật quan trắc chuyển dịch ngang nhà và công trình
1042	TCXDVN 352 2005 Sơn - Phương pháp không phá huỷ xác định chiều dày màng sơn khô
1043	TCXDVN 353 2005 Nhà ở liên kế - tiêu chuẩn thiết kế
1044	TCXDVN 353 2005 Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế
1045	TCXDVN 354 2005 Bê tông nặng - Phương pháp xác định hàm lượng sunfat trong bê tông
1046	TCXDVN 355 2005 Tiêu chuẩn thiết kế Nhà hát - phòng khán giả yêu cầu kỹ thuật
1047	TCXDVN 356 2005 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
1048	TCXDVN 357 2005 Nhà và công trình dạng tháp - Quy trình quan trắc độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa
1049	TCXDVN 358 2005 Cọc khoan nhồi - Phương pháp xung siêu âm xác định tính đồng nhất của bê tông
1050	TCXDVN 359 2005 Cọc - Thí nghiệm kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ"
1051	TCXDVN 360 2005 Bê tông nặng - Xác định độ thấm ion clo bằng phương pháp đo điện lượng
1052	TCXDVN 361 2006 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế
1053	TCXDVN 362 2005 Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế
1054	TCXDVN 363 2006 Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh
1055	TCXDVN 364 2006 Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình
1056	TCXDVN 365 2007 Bệnh viện đa khoa - Hướng dẫn thiết kế
1057	TCXDVN 366 2006 Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng Karst
1058	TCXDVN 367 2006 Vật liệu chống thấm trong xây dựng - Phân loại
1059	TCXDVN 371 2006 Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng
1060	TCXDVN 372 2006 Ống bê tông cốt thép thoát nước
1061	TCXDVN 373 2006 Chỉ dẫn đánh giá mức độ nguy hiểm của kết cấu nhà

1062	TCXDVN 374 2006 Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Các yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
1063	TCXDVN 375 2006 Thiết kế công trình chịu động đất
1064	TCXDVN 376 2006 Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định thời gian đông kết
1065	TCXDVN 377 2006 Hệ thống cấp khí đốt trung tâm trong nhà ở - Tiêu chuẩn thiết kế
1066	TCXDVN 378 2006 Vật liệu chịu lửa — Phương pháp xác định hàm lượng titan dioxit
1067	TCXDVN 379 2006 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định hàm lượng Phốtpho pentôxit"
1068	TCXDVN 380 2007 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định khối lượng thể tích vật liệu dạng hạt
1069	TCXDVN 381 2007 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định độ bền uốn ở nhiệt độ cao"
1070	TCXDVN 382 2007 Vật liệu chịu lửa - Phương pháp xác định độ chịu mài mòn ở nhiệt độ thường
1071	TCXDVN 383 2007 Vật liệu chịu lửa - Vữa Manhêdi
1072	TCXDVN 384 2007 Vật liệu chịu lửa - Vữa cao Alumin
1073	TCXDVN 385 2006 Gia cố nền đất yếu bằng trụ đất xi măng
1074	TCXDVN 386 2007 Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Cửa đi và cửa chắn ngăn cháy
1075	TCXDVN 387 2006 Hệ thống cấp khí đốt trung tâm trong nhà ở - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu
1076	TCXDVN 388 2007 Sơn - Phương pháp xác định độ cứng của màng phủ bằng thiết bị con lắc
1077	TCXDVN 389 2007 Sản phẩm bê tông ứng lực trước - Yêu cầu kỹ thuật và nghiệm thu
1078	TCXDVN 390 2007 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu
1079	TCXDVN 391 2007 Bê tông-Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
1080	TCXDVN 392 2007 Cống hộp bê tông cốt thép đúc sẵn yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
1081	TCXDVN 394 2007 Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng — Phần an toàn điện"
1082	TCXDVN 395 2007 Phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn
1083	TCXDVN 397 2007 Hoạt độ phóng xạ tự nhiên của vật liệu xây dựng - Mức an toàn trong sử dụng và phương pháp thử
1084	TCXDVN 46 2007 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống
1085	TCXDVN 60 2003 Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế
1086	QC XD VN07 Quy chuẩn xây dựng “ Điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng”
1087	Chuong so 01 Số liệu khí hậu dùng trong xây dựng
1088	Chuong so 02 Gió bão và dòng lốc
1089	Chuong so 03 Đông sét
1090	Chuong so 04 Thủy văn
1091	Chuong so 05 Điều kiện tự nhiên và môi trường biển
1092	Chuong so 06 Độ muối khí quyển
1093	Chuong so 07 Địa Chất Công trình
1094	Chuong so 08 Địa Chất thủy văn
1095	Chuong so 09 Khoáng hoá đất
1096	Chuong so 010 Điện trở suất Của đất
1097	Chuong so 011 Động đất
1098	Phu luc 03 :
1099	QC XD VN Quyết định của bộ trưởng
1100	Chuong so 1 Quy định Chung về quy Chuẩn xây dựng”
1101	Chuong so 2 Số liệu tự nhiên dùng trong thiết kế xây dựng
1102	Chuong so 3 Điều kiện kỹ thuật chung để thiết kế các công trình xây dựng
1103	Chuong so 4 Quy định chung về quy hoạch xây dựng
1104	Chuong so 5 Quy hoạch xây dựng đô thị
1105	Chuong so 6 Quy hoạch xây dựng khu dân cư nông thôn
1106	Chuong so 7 Quy định về kiến trúc đô thị
1107	Chuong so 8 Quy định Chung về công trình dân dụng, công nghiệp
1108	Chuong so 9 Thiết kế kiến trúc
1109	Chuong so 10 Kết Cấu
1110	Chuong so 11 Đang cập nhật
1111	Chuong so 12 Tiện nghi và an toàn
1112	Chuong so 13 Hệ thống cấp thoát nước bên trong
1113	Chuong so 14 Trang bị điện trong công trình
1114	Chuong so 15 Quy định chung về công trình xây dựng chuyên ngành
1115	Chuong so 16 : Công trường xây dựng
1116	Phu luc 2.3 Bảo lụt
1117	Phu luc 2.2 áp lực gió
1118	Phu luc 2.4 Thủy văn
1119	Phu luc 2.5 Khí tượng thủy văn biển
1120	Phu luc 2.6 Giông sét
1121	Phu luc 2.7 Điện trở suất của đất
1122	Phu luc 2.11 Khoáng hóa chất
1123	Phu luc 2.10 Địa chất thủy văn
1124	Phu luc 2.9 Địa chất công trình
1125	Phu luc 2.8 Động đất
1126	QCXDVN 09 2005 Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả”
1127	Phu luc A áp dụng tính toán hoạt động hệ thống vỏ công trình
1128	Phu luc B Những yêu cầu đối với công trình quy mô lớn hơn 10.000 m2 và công trình có hệ thống thông gió điều hoà trung tâm đa vùng
1129	Phu luc C Các tính toán tải tiêu thụ
1130	Phan 1 1 Quy định chung
1131	Phan 2 2 Hệ thống đường dẫn điện
1132	Phan 3 3 Trang thiết bị phân phối và trạm biến áp

1133	Phan 4 4 Bảo vệ và tự động
1134	QCXD VN 2007 An toàn sinh mạng và sức khoẻ trong công trình xây dựng
	SO SÁNH MỘT SỐ TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI
1135	S 1 1 Bê tông nặng - Phương pháp xác định hàm lượng xi măng trong kết cấu bê tông cốt thép(TCXD 307_ASTM C1084)
1136	S 2 2 Gạch xây. Phương pháp xác định khối lượng thể tích(TCXD 250_ASTM C373)
1137	S 3 3 Gạch xây. Phương pháp xác định khối lượng riêng(TCXD 249_ASTM C373)
1138	S 4 4 Gạch xây. Phương pháp xác định độ hút nước(TCXD 248_ASTM C373)
1139	S 5 5 Cốt liệu bê tông. Phương pháp thanh vữa xác định khả năng phản ứng kiểm-silic(TCXD 246_ASTM C1260)
1140	S 6 6 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh. Phương pháp xác định thành phần cỡ hạt(TCXD 158_BS 2975-1)
1141	S 7 7 Cát sử dụng trong công nghiệp thủy tinh — Phương pháp xác định độ ẩm(TCXD 157_BS2975)
1142	S 8 8 Gạch gốm ốp lát — Phương pháp xác định độ bền nhiệt(TCVN 6415 9_ASTM C484)
1143	S 9 9 Gạch gốm ốp lát — Phương pháp thử - Phần 7: Phương pháp xác định độ bền(TCVN 6415 7_ASTM C1027)
1144	S 10 10 Gạch gốm ốp lát — Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men(TCVN 6415 6_ASTM C501)
1145	S 11 11 Phương pháp kiểm tra độ bền va đập của gạch ốp lát(TCVN 6415 5_ASTM C368-88)
1146	S 12 12 Gạch gốm ốp lát — Phương pháp thử - Phần 4: Xác định độ bền uốn(TCVN 6415 4_ASTM C1505)
1147	S 13 13 Phương pháp xác định độ hút nước, KLTT, độ xốp biểu kiến của sản phẩm gốm ốp lát(TCVN 6415 3_ASTM C373)
1148	S 14 14 Gạch gốm ốp lát — Phương pháp thử(TCVN 6415 17_ASTM C1028)
1149	S 15 15 Phương pháp xác định sự khác biệt nhỏ về mẫu(TCVN 6415 16_ASTM C609)
1150	S 16 16 Gạch gốm ốp lát — Phương pháp thử - Phần 14: Xác định độ bền chống bám bẩn(TCVN 6415 14_ASTM C1387)
1151	S 17 17 Gạch gốm ốp lát — Phương pháp thử - Phần 13: Phương pháp xác định độ bền hóa học(TCVN 6415 13_ASTM C650)
1152	S 18 18 Gạch gốm ốp lát. Phương pháp thử - Phần 11 Xác định độ bền rạn men(TCVN 6415 11_ASTM C424)
1153	S 19 19 Cát tiêu chuẩn ISO để thử xi măng(TCVN 6227_ASTM C778)
1154	S 20 20 Xi măng poocăng. Phương pháp xác định nhiệt thủy hóa(TCVN 6070_JIS R5203)
1155	S 21 21 Xi măng poocăng. Phương pháp xác định nhiệt thủy hóa(TCVN 6070_BS 4550)
1156	S 22 22 Xi măng poocăng. Phương pháp xác định nhiệt thủy hóa(TCVN 6070_ASTM C186)
1157	S 23 23 Ximăng poocăng bền sunphát phương pháp xác định độ nở sunphát(TCVN 6068_ASTM C452)
1158	S 24 24 Xi măng. Phương pháp thử. Xác định thời gian đông kết và độ ổn định(TCVN 6017_JIS 5201 mục 8)
1159	S 25 25 Xi măng. Phương pháp thử. Xác định thời gian đông kết và độ ổn định(TCVN 6017_BS 196-3)
1160	S 26 26 Xi măng. Phương pháp thử. Xác định thời gian đông kết và độ ổn định(TCVN 6017_ASTM C191)
1161	S 27 27 Xi măng. Phương pháp thử xác định độ bền(TCVN 6016_JIS R5201 mục 10)
1162	S 28 28 Xi măng. Phương pháp thử xác định độ bền(TCVN 6016_BS 196-1)
1163	S 29 29 Xi măng. Phương pháp thử xác định độ bền(TCVN 6016_ASTM C348)
1164	S 30 30 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ lăng trụ và modun đàn hồi khi nén tĩnh(TCVN 5726_BS 1881-Part 121)
1165	S 31 31 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ lăng trụ và modun đàn hồi khi nén tĩnh(TCVN 5726_ASTM C469-94)
1166	S 32 32 Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử xi măng(TCVN 4787_ASTM C183)
1167	S 33 33 Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử xi măng(TCVN 4787_ASTM C183 87)
1168	S 34 34 Xi măng. Phương pháp xác định độ mịn(TCVN 4030_JIS R5201)
1169	S 35 35 Xi măng. Phương pháp xác định độ mịn(TCVN 4030_BS 196-6)
1170	S 36 36 Xi măng. Phương pháp xác định độ mịn(TCVN 4030_ASTM C204)
1171	S 37 37 Cốt xõy d'ng. Phương pháp xác định độ nhớt(TCVN 345_JIS A1105)
1172	S 38 38 Cốt xõy d'ng. Phương pháp xác định độ nhớt(TCVN 345_ASTM C40)
1173	S 39 39 Cát xây dựng. Phương pháp xác định hàm lượng sét(TCVN 344_JIS 1137)
1174	S 40 40 Cát xây dựng. Phương pháp xác định hàm lượng sét(TCVN 344_ASTM C142)
1175	S 41 41 Cát xây dựng. Phương pháp xác định thành phần hạt và modun độ lớn(TCVN 342_JIS A1102)
1176	S 42 42 Cát xây dựng. Phương pháp xác định thành phần hạt và modun độ lớn(TCVN 342_ASTM C136)
1177	S 43 43 Cát xây dựng. Phương pháp xác định độ ẩm(TCVN 341_JIS A111)
1178	S 44 44 Cát xây dựng. Phương pháp xác định độ ẩm(TCVN 341_ASTM C70)
1179	S 45 45 Cát xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích xốp và độ xốp(TCVN 340_JIS A1104)
1180	S 46 46 Cát xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích xốp và độ xốp(TCVN 340_ASTM C29)
1181	S 47 47 Cát xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng riêng(TCVN 339_JIS A1109)
1182	S 48 48 Cát xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng riêng(TCVN 339_ASTM C128)
1183	S 49 49 Cát xây dựng. Phương pháp xác định thành phần khoáng vật(TCVN 338_ASTM C295)
1184	S 50 50 Cát xây dựng. Phương pháp lấy mẫu(TCVN 337_ASTM C702)
1185	S 51 51 Vữa và hỗn hợp vữa xây dựng - Phương pháp thử cơ lý - 9(TCVN 3121 9_ASTM C983)
1186	S 52 52 Vữa và hỗn hợp vữa xây dựng - Phương pháp thử cơ lý - 9(TCVN 3121 3_ASTM C 393)
1187	S 53 53 Vữa và hỗn hợp vữa xây dựng - Phương pháp thử cơ lý - 9(TCVN 3121 18_ASTM C1403)
1188	S 54 54 Vữa và hỗn hợp vữa xây dựng - Phương pháp thử cơ lý - 9(TCVN 3121 11_ASTM C942)
1189	S 55 55 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi bừa(TCVN 3120_JIS 1113-1976)
1190	S 56 56 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi bừa(TCVN 3120_BS 1881 Part 117)
1191	S 57 57 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi bừa(TCVN 3120_ASTM C 496)
1192	S 58 58 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn(TCVN 3119_JIS-A- 1106)
1193	S 59 59 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn(TCVN 3119_BS 1881 Part 118)
1194	S 60 60 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn(TCVN 3119_ASTM C293)
1195	S 61 61 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ nén(TCVN 3118_BS 1881 Part 118)
1196	S 62 62 Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ nén(TCVN 3118_ASTM C39)
1197	S 63 63 Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ chống thấm nước(TCVN 3116_CRD C48)
1198	S 64 64 Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ mài mòn(TCVN 3114_ASTM C994)
1199	S 65 65 Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ hút nước(TCVN 3113_BS part 122)
1200	S 66 66 Bê tông nặng. Phương pháp xác định độ hút nước(TCVN 3113_ASTM C642)
1201	S 67 67 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí(TCVN 3111_JIS1118)

1202	S 68 68 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí(TCVN 3111_JIS a 1128)
1203	S 69 69 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí(TCVN 3111_JIS A 1116)
1204	S 70 70 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí(TCVN 3111_BS 1881 Part 106)
1205	S 71 71 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí(TCVN 3111_ASTM C231)
1206	S 72 72 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí(TCVN 3111_ASTM C173)
1207	S 73 73 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp phân tích thành phần(TCVN 3110_ASTM C1078)
1208	S 74 74 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định độ tách nước và độ tách vữa(TCVN 3109_ASTM C232)
1209	S 75 75 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích(TCVN 3108_JIS A1116)
1210	S 76 76 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích(TCVN 3108_BS 1881 part 107)
1211	S 77 77 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích(TCVN 3108_ASTM C138)
1212	S 78 78 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp Vebe xác định độ cứng(TCVN 3107_BS 1881 Part 104)
1213	S 79 79 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp thử độ sụt(TCVN 3106_JIS A1101)
1214	S 80 80 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp thử độ sụt(TCVN 3106_BS 1881Part 102)
1215	S 81 81 Hỗn hợp bê tông nặng. Phương pháp thử độ sụt(TCVN 3106_ASTM C143)
1216	S 82 82 Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng. Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử(TCVN 3105_JIS A1132 A1138)
1217	S 83 83 Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng. Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử(TCVN 3105_BS 1881 Part101,Part 125)
1218	S 84 84 Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng. Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử(TCVN 3105_ASTM C172 C192 C31 C42)
1219	S 85 85 Xi măng Poocăng. Yêu cầu kỹ thuật(TCVN 2682_ASTM C150)
1220	S 86 86 Gạch xây. Phương pháp xác định độ bền uốn(TCVN 247_ASTM C67)
1221	S 87 87 Gạch xây. Phương pháp xác định độ bền uốn(TCVN 247_ASTM C469)
1222	S 88 88 Gạch xây. Phương pháp xác định độ bền nén(TCVN 246_ASTM C67)
1223	S 89 89 Cốt liệu bê tông - Phương pháp hoá học xác định khả năng phản ứng kiểm si líc(TCVN 238_ASTM C289)
1224	S 90 90 Đá, sỏi trong xây dựng. Phương pháp thử(TCVN 1772 3.6_ASTM C136)
1225	S 91 91 Đá, sỏi trong xây dựng. Phương pháp thử(TCVN 1772 3.3_ASTM C 29)
1226	S 92 92 Đá, sỏi trong xây dựng. Phương pháp thử(TCVN 1772 3.2_ASTM C127)
1227	S 93 93 Đá, sỏi trong xây dựng. Phương pháp thử(TCVN 1772 3.16_ASTM C131)
1228	S 94 94 Bê tông nặng. Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén(TCVN 171_ASTM C805)
1229	TIÊU CHUẨN NƯỚC NGOÀI
1230	TIÊU CHUẨN ASSHTO
1231	M 006 93 Fine Aggregate for Portland Cement Concrete
1232	M 017 95 Mineral Filler for Bituminous Paving Mixtures
1233	M 020 70 (1996) Penetration Graded Asphalt Cement
1234	M 029 95 Fine Aggregate for Bituminous Paving Mixtures
1235	M 030 96 Zinc Coated Steel Wire Rope and Fittings for Highway Guardrail
1236	M 031M & M 031 95 Deformed and Plain Billet Steel Bars for Concrete Reinforcement
1237	M 032M & M 032 94 Steel Wire, Plain, for Concrete Reinforcement
1238	M 033 96 Preformed Expansion Joint Filler for Concrete (Bituminous Type)
1239	M 036M 96 Corrugated Steel Pipe, Metallic Coated, for Sewers and Drains
1240	M 042M & M 042 95 Rail Steel Deformed and Plain Bars for Concrete Reinforcement
1241	M 043 88 (1995) Sizes of Aggregate for Road and Bridge Construction
1242	M 045 96 Aggregate for Masonry Mortar
1243	M 053M & M 053 95 Axle Steel Deformed and Plain Bars for Concrete Reinforcement
1244	M 054M & M 054 94 Fabricated Deformed Steel Bar Mats for Concrete Reinforcement
1245	M 055M & M 055 94 Steel Welded Wire Fabric, Plain, for Concrete Reinforcement
1246	M 057 80 (1996) Materials for Embankment and Subgrades
1247	M 069 70 (1996) Aluminum Paint
1248	M 080 87 (1995) Coarse Aggregate for Portland Cement Concrete
1249	M 081 92 (1996) Cut Back Asphalt (Rapid Curing Type)
1250	M 082 75 (1996) Cut Back Asphalt (Medium Curing Type)
1251	M 085 96 Portland Cement
1252	M 086 95 Concrete Sewer, Sorm Drain, and Culvert Pipe
1253	M 086M 95 Concrete Sewer, Sorm Drain, and Culvert Pipe (Metric)
1254	M 091 95 Sewer and Manhole Brick (Made from Clay or Shale)
1255	M 092 96 Wire Cloth Sieves for Testing Purpose
1256	M 102M & M 102 96 Steel Forgings, Carbon and Alloy, for General Application
1257	M 103M & M 103 96 Steel Castings, Carbon, for General Application
1258	M 105 96 Gray Iron Castings
1259	M 107 94 Bronze Castings for Bridges and Turntables
1260	M 108 93 Wrought Copper Alloy Bearing and Expansion Plates and Sheets for Bridge and Other Structural Use
1261	M 111 94 Zinc (Hot Dip Galvanized) Coating on Iron and Steel Products
1262	M 114 95 Building Brick (Solid Masonry Units Made form Clay or Shale)
1263	M 120 96 Zinc
1264	M 121 79 (1994) Cresote Primer Used in Roofing, Damp Proofing, and Waterproofing
1265	M 132 87 (1995) Terms Relating to Density and Specific Gravity of Solid, Liquids, and Gases
1266	M 133 95 Preservatives and Pressure Treatment Processes for Timber
1267	M 138 95 Copper Sheet, Strip, Plate and Rolled Bar
1268	M 138M 96 Copper Sheet, Strip, Plate and Rolled Bar (Metric)
1269	M 140 88 (1994) Emulsified Asphalt
1270	M 143 86 (1993) Soddium Chloride
1271	M 144 86 (1996) Calcium Chloride

1272	M 145 91 (1995) The Classification of Soils and Soil Aggregate Mixtures for Highway Construction Purposes
1273	M 146 91 (1995) Terms Relating to Subgrade, Soil Aggregate, and Fill Materials
1274	M 147 65 (1996) Materials for Aggregate and Soil Aggregate Subbase, Base and Surface Courses
1275	M 148 91 (1996) Liquid Membrane Forming Compounds for Curing Concrete
1276	M 152 92 (1996) Flow Table for Use in Tests of Hydraulic Cement
1277	M 153 95 Preformed Sponge Rubber and Cork Expansion Joint Fillers for Concrete Paving and Structural Construction
1278	M 154 89 (1996) Air Entraining Admixtures for Concrete
1279	M 155 87 (1996) Granular Material to Control Pumping Under Concrete Pavement
1280	M 156 89 (1993) Requirements for Mixing plants for Hot Mixed, Hot Laid Bituminous Paving Mixtures
1281	M 157 86 (1996) Ready Mixed Concrete
1282	M 160M & M 160 96 General Requirements for Rolled Steel Plates, Shapes, Sheet Piling and Bars for Structural Use
1283	M 163M & M 163 96 Casting, Iron Chromium, Iron Chromium Nickel, Corrosion Resistant, for General Application
1284	M 164 95 High Strength Bolts for Structural Steel Joints
1285	M 164M 95 High Strength Bolts for Structural Steel Joints (Metric)
1286	M 167M 94 Corrugated Steel Structural Plate, Zinc Coated, for Field Bolted Pipe, Pipe Arches, and Arches
1287	M 168 96 Wood Products
1288	M 169 95 Steel Bars, Carbon, Cold Finished, Standard Quality
1289	M 170 95 Reinforced Concrete Culvert, Storm Drain, and Sewer Pipe
1290	M 170M 95 Reinforced Concrete Culvert, Storm Drain, and Sewer Pipe (Metric)
1291	M 171 87 (1995) Sheet Materials for Curing Concrete
1292	M 173 84 (1995) Concrete Joint Sealer, Hot Poured Elastic Type
1293	M 175 95 Perforated Concrete Pipe
1294	M 175M 95 Perforated Concrete Pipe (Metric)
1295	M 176 95 Porous Concrete Pipe
1296	M 176M 95 Porous Concrete Pipe (Metric)
1297	M 178 95 Concrete Drain Tile
1298	M 178M 95 Concrete Drain Tile (Metric)
1299	M 180 95 Corrugated Sheet Steel Beams for Highway Guardrail
1300	M 181 95 Chain Link Fence
1301	M 182 91 (1996) Burlap Cloth Made From Jute or Kenaf
1302	M 183M & M 183 96 Structural Steel
1303	M 190 95 Bituminous Coated Corrugated Metal Culvert Pipe and Pipe Arches
1304	M 191 93 Distillation Equipment
1305	M 194 94 Chemical Admixtures for Concrete
1306	M 195 94 Lightweight Aggregate for Structural Concrete
1307	M 196M 92 (1995) Corugated Aluminum Pipe for Sewers and Drains
1308	M 197M 88 (1995) Aluminum Alloy Sheet for Corrugated Aluminum Pipe
1309	M 198 94 Joints for Circular Concrete Sewer and Culvert Pipe Using Flexible Watertight Gaskets
1310	M 199 95 Precast Reinforced Concrete Manhole Sections
1311	M 199M 95 Precast Reinforced Concrete Manhole Sections (Metric)
1312	M 200 73 (1996) Epoxy Protective Coatings
1313	M 201 96 Moist Cabinets, Moist Rooms, and Water Storage Tank Used in the Testing of Hydraulic Cements and Concretes
1314	M 202M & M 202 96 Steel Sheet Piling
1315	M 203M & M 203 95 Steel Strand, Uncoated Seven Wire for Concrete Reinforcement
1316	M 204M & M 204 94 Uncoated Stress Relieved Steel Wire for Prestressed Concrete
1317	M 205 94 Molds for Forming Concrete Test Cylinders Vertically
1318	M 206 95 Reinforced Concrete Arch Culvert, Storm Drain, and Sewer Pipe
1319	M 206M 95 Reinforced Concrete Arch Culvert, Storm Drain, and Sewer Pipe (Metric)
1320	M 207 95 Reinforced Concrete Elliptical Culvert, Storm Drain, and Sewer Pipe
1321	M 207M 95 Reinforced Concrete Elliptical Culvert, Storm Drain, and Sewer Pipe (Metric)
1322	M 208 96 Cationic Emulsified Asphalt
1323	M 210 95 Apparatus for Use in Measurement of Length Change of Hardened Cement Paste, Mortar, and Concrete
1324	M 213 95 Preformed Expansion Joint Fillers for Concrete Paving and Structural Construction (Nonextruding and Resilient Bituminous Type)
1325	M 216 92 (1996) Lime for Soil Stabilization
1326	M 218M 96 Steel Sheet, Zinc Coated (Galvanized) for Corrugated Steel Pipe
1327	M 219M 92 (1995) Corrugated Aluminum Alloy Structural Plate for Field Bolted Pipe, Pipe Arches, and Arches
1328	M 220 84 (1996) Preformed Polychloroprene Elastomeric Joint Seals for Concrete Pavements
1329	M 221M & M 221 93 Steel Welded Wire Fabric, Deformed for Concrete Reinforcement
1330	M 222M & M 222 96 High Strength Low Alloy Structural Steel with 345 Mpa (50 ksi) Minimum Yield Point to 100mm (4 in) thick
1331	M 223M & M 223 96 High Strength Low Alloy Columbium Vanadium Steels of Structural Quality
1332	M 224 91 (1996) Use of Protective Sealers for Portland Cement Concrete
1333	M 225M & M 225 95 Steel Wire, Deformed for Concrete Reinforcement
1334	M 226 80 (1996) Viscosity Graded Asphalt Cement
1335	M 227M & M 227 93 Steel Bars, Carbon, Merchant Quality, Mechanical Properties
1336	M 229 91 (1996) Basic Lead Silica Chromate, Ready Mixed Primer
1337	M 230 96 Extruded Foam Isulation Board (Polystyrene)
1338	M 231 95 Weighing Devices Used in the Testing and Materials
1339	M 232 84 (1995) Zinc Coating (Hot Dip) on Iron and Steel Hardware
1340	M 233 86 (1996) Boiled Linseed Oil Mixture for Treatment of Portland Cement Concrete
1341	M 235 91 (1996) Epoxy Resin Adhesives
1342	M 237 96 Epoxy Resin Adhesives for Bonding Traffic Markers to Hardened Portland Cement and Asphalt Concrete

1343	M 238 84 (1994) Asphalt for Undersealing Porland Cement Concrete Pavements
1344	M 240 96 Blended Hydraulic Cement
1345	M 241 93 (1996) Concrete Made by Volumetric Batching and Continuous Mixing
1346	M 242 96 Reinforced Concrete D Load Culvert, Storm Drain, and Sewer Pipe
1347	M 242M 96 Reinforced Concrete D Load Culvert, Storm Drain, and Sewer Pipe (Metric)
1348	M 243M 96 Field Applied Coating of Corrugated Metal Structural Plate for Pipe, Pipe Arches, and Arches
1349	M 244M & M 244 96 High Yield Strength, Quenched and Tempered Alloy Steel Plate, Suitable for Welding
1350	M 245M 91 (1995) Corrugated Steel Pipe, Polymer Coated, for Sewer and Drains
1351	M 246M 87 (1995) Steel Sheet, Metallic Coated and Polymer Precoated, for Corrugated Steel Pipe
1352	M 247 81 (1996) Glass Beads Used in Traffic Paint
1353	M 248 91 (1996) Ready Mixed White and Yellow Traffic Paints
1354	M 249 79 White and Yellow Reflective Thermoplastic Striping Material (Solid Form)
1355	M 251 96 Plain and Laminated Elastomeric Bridge Bearings
1356	M 252 96 Corrugated Polyethylene Drainage Pipe
1357	M 253 96 Heat Treated Steel Structural Bolts, 150 ksi Minimum Tensile Strength
1358	M 253M 96 High Strength Steel Bolts, Classes 10.9 and 10.9.3, for Structural Steel Joints (Metric)
1359	M 254 77 (1996) Corrosion Resistant Coated Dowel Bars
1360	M 255M & M 255 92 (1996) Steel Bars, Carbon, Hot Wrought, Special Quality, Mechanical Properties
1361	M 259 95 Precast Reinforced Concrete Box Sections for Culverts, Storm Drains, and Sewers
1362	M 259M 95 Precast Reinforced Concrete Box Sections for Culverts, Storm Drains, and Sewers (Metric)
1363	M 261 96 Standard Tire for Pavement Frictional Property Tests
1364	M 262 95 Concrete Pipe and Related Products
1365	M 264 92 (1995) Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) and Poly (Vinyl Chloride) (PVC) Composite Sewer Piping
1366	M 268 95 Retroreflective Sheeting for Traffic Control
1367	M 269 96 Turnbuckles and Shackles
1368	M 270M & M 270 96 Structural Steel for Bridges
1369	M 271 77 (1996) The Evaluation of Blast cleaned Steel Surface
1370	M 273 95 Precast Reinforced Concrete Box Sections for Culverts, Storm Drains, and Sewers with Less than 2 ft. of Cover Subjected to Highway Loadings
1371	M 273M 95 Precast Reinforced Concrete Box Sections for Culverts, Storm Drains, and Sewers with Less than 0.6 m of Cover Subjected to Highway Loadings (Metric)
1372	M 274M 87 (1995) Steel Sheet, Aluminum Coated (Type 2), Corrugated Steel Pipe
1373	M 275M & M 275 94 Uncoated High Strength Steel Bar for Prestressing Concrete
1374	M 277 81 (1996) Wire Rope and Sockets for Movable Bridges
1375	M 278 94 (1995) Class PS46 Polyvinyl Chloride (PVC) Pipe
1376	M 279 89 (1995) Zinc Coated (Galvanized) Steel Woven Wire Fence Fabric
1377	M 280 91 (1996) Zinc Coated (Galvanized) Steel Barbed Wire
1378	M 281 96 Steel Fence Posts and Assemblies, Hot Wrought
1379	M 282 92 (1996) Joint Sealants, Hot Poured, Elastomeric Type, for Porland Cement Concrete Pavements
1380	M 284 & M 284M 95 Epoxy Coated Reinforcing Bars
1381	M 285M & M 285 96 Casting Iron Chromium Nickel, Corrosion Resistant, for Severe Service
1382	M 286 96 Smooth Tread Standard Tire for Special Purpose Pavement Frictional Property Tests
1383	M 288 96 Geotextile Specification for Highway Applications
1384	M 295 95 Fly Ash and Raw or Calcined Natural Pozzolan for Use as a Mineral Admixture in Porland Cement Concrete
1385	M 301 85 (1996) Joint Sealants, Hot Poured for Concrete and Asphalt Pavements
1386	M 302 96 Ground Iron Blast Furnace Slag for Use in Concrete and Motars
1387	M 303 89 (1993) Lime for Asphalt Mixtures
1388	M 316 96 Polymer Modified Cationic Emulsified Asphalt
1389	R 01 91 (1996) Standard Metric Practice Guide
1390	R 04 82 Staticistical Procedures
1391	R 05 89 (1995) Selection and Use of Emulsified Asphalt
1392	R 07 81 (1996) Monitoring Air Quality
1393	R 08 96 Evaluation or Transportation Related Earthborne Vibrations
1394	R 09 90 (1995) Acceptance Sampling Plans for Highway Construction
1395	R 10 95 Definition of Terms for Specifications and Procedures
1396	R 11 82 (1996) Indicating which Places of Figures are to be Considered Significant in Specified Limit Values
1397	R 12 85 (1993) Bituminous Mixture Design Using Marshall and Hveem Procedures
1398	R 13 93 Conducting Geotechnical Subsurface Investigations
1399	R 14 88 (1995) Classifying Hot Mix Recycling Agents
1400	R 15 89 (1993) Asphalt Additives and Modifiers
1401	R 16 93 Regualatory Information for Chemicals Used in AASHTO Tests
1402	R 18 93 Establishing and Implementing A Quality Sysytem for Construction Materials Testing Laboratories
1403	R 19 94 Operational Guidelines o Test Pits for Evaluating Pavement Performance
1404	R 20 94 Procedures for Measuring Highway Noise
1405	R 21 96 Drilling for Subsurface Investigations Unexepctedly Encountering Suspected Hazardous Material
1406	T 011-91 (1996) Materials Finer Than 75 Micron (No.200) Sieve In Mineral Aggregates By Washing
1407	T 032-96 Sampling and Testing of Brick
1408	T 170-93 Recovery of Asphalt from Solution by Abson Method
1409	T 172-93 Bituminous Mixing Plant Inspection
1410	T 176-86 (1996) Plastic Fines in Graded Aggregates and Soils by Use of
1411	T 177-81 Flexural Strength of Concrete - Simple Beam with Centre
1412	T 178-83 Cement Content of Hardened Portland Cement Concrete
1413	T 179-93 Effect of Heat and Air on Asphalt Materials - Thin Film

1414	T 180-95 Modified Proctor
1415	T 182-84 Coating and Stripping of Bitumen Aggregate Mixtures
1416	T 185-91 Early Stiffening of Cement (Mortar method)
1417	T 186-96 Early Stiffening of Cement (Paste Method)
1418	T 037-95 Sieve Analysis of Mineral Filler for Road and Paving Materials
1419	T 187-92 (1996) Concrete Joint Sealers
1420	T 188-75 Evaluation by Freezing and Thawing of Air-Entraining Ad
1421	T 191-93 (1996) Field Density by Sand Cone
1422	T 192-96 Fineness of Cement by 45 micron Sieve
1423	T 193-93 California Bearing Ratio
1424	T 194-87 (1996) Organic Matter in Soils by Wet Combustion
1425	T 195-67 Determining Degree of Particle Coating of Bituminous
1426	T 196-95 Air content of Concrete by the Volumetric Method
1427	T 197-94 Time of Setting of Concrete by Penetration
1428	T 198-93 Splitting Tensile Strength of Concrete
1429	T 040-78 (1996) Sampling of Bituminous Materials
1430	T 199-82 Air Content of Freshly Mixed Concrete by the Chase Ind
1431	T 200-79 (1994) pH of Aqueous Solution with Glass Electrode
1432	T 201-94 Kinematic Viscosity of Asphalts
1433	T 202-91 Viscosity of Asphalts by Vacuum Capillary Viscometer
1434	T 203-82 Soil Investigation by Auger Borings
1435	T 204-90 (1996) Density of Soil by Drive Cylinder Method
1436	T 205-86 (1996) Density of Soil by Rubber Balloon Method
1437	T 207-87 Thin Walled Tube Sampling of Soils
1438	T 208-92 Unconfined Compressive Strength of Soils
1439	T 209-94 Maximum Specific Gravity of Asphalt
1440	T 042-96 Preformed Expansion Joint Filler for Concrete Construction
1441	T 210-95 Aggregate Durability Index
1442	T 211-90 (1996) Cement Content of Cement Treated Aggregate by Titrat
1443	T 213-91 Weight of Coating on Aluminium Coated Iron or Steel
1444	T 215-70 Permeability of Granular Soils (Constant Head)
1445	T 216-94 One-Dimensional Consolidation Properties of Soils
1446	T 217-87 (1996) MC in Soils by Speedie Moisture Content Tester
1447	T 218-86 (1996) Sampling Hydrated Lime
1448	T 219-87 (1995) Testing Lime for Chemical Constituents and Particle Siz
1449	T 220-66 Determination of the Strength of Soil-Lime Mixtures
1450	T 221-90 Repetitive State Plate Load Test
1451	T 044-96 Solubility of Bituminous Materials
1452	T 222-81 Static Plate Load Test of Pavements
1453	T 223-76 Field Vane Shear Test in Cohesive Soil
1454	T 224-86 (1996) Correction for Coarse Particles in the Soil Compacti
1455	T 225-83 (1996) Diamond Core Drilling For Site Investigation
1456	T 226-90 Triaxial Compressive Strength of Undrained Rock Core Sp
1457	T 227-93 Density SG or API Gravity of Crude Petroleum and Produc
1458	T 228-94 SG of Semi Solid Bituminous Materials
1459	T 229-85(1993) Density of Solid Pitch and Asphalt - Displacement Metho
1460	T 230-68 Degree of Pavment Compaction of Asphalt
1461	T 231-90 Capping Cylindrical Concrete Specimens
1462	T 047-83 (1996) Loss on Heating of Oil and Asphaltic Compounds
1463	T 232-90 (1995) Lime Content in Lime Treated Soils by Titration
1464	T 233-86 (1996) Density of Soil Inplace by Block Chunk or Core Sampling
1465	T 235-90 Bearing Capacity of Soil for Static Load on Spread Footing
1466	T 236-92 Direct Shear Test of Soils Under Consolidated Drained Conditions
1467	T 237-73 Testing Epoxy Resin Adhesive
1468	T 238-86 (1996) WD of Soil by Nuclear Meter
1469	T 239-91 (1996) MC of Soil by Nuclear Meter
1470	T 240-94 Effect of Heat and Air on a Moving Film of Asphalt
1471	T 241M-95 Test Methods for Helical Continuously Welded Seam Corru
1472	T 242-95 Frictional Properties of Paved Surfaces Using a Full-Sc
1473	T 048-96 Flash and Fire Points by Cleveland Open Cup
1474	T 243/T 243M-92 (1996) Sampling Procedure for Impact Testing of Structural Ste
1475	T 244-95 Mechanical Testing of Steel Products
1476	T 245-94 Resistance to Plastic Flow of Bituminous Mixtures Using
1477	T 246-93 Resistance to Deformation and Cohesion of Asphalt by Hv
1478	T 247-93 Preparation of Test Specimens of Asphalt by California
1479	T 248-95 Reducing Field Samples of Aggregate to Testing Size
1480	T 249M-95 Helical Lock Seam Corrugated Pipe
1481	T 250-94 Thermoplastic Traffic Line Material
1482	T 251-77 Soil Investigation and Sampling by Hollow Stem Auger bo
1483	T 252-84 Measurements of Pore Pressures in Soils
1484	T 049-96 Penetration of Bituminous Materials

1485	T 253-76 Coated Dowel Bars
1486	T 254-80 Installing Monitoring and Processing Data for the Trave
1487	T 255-92 Total Moisture Content of Aggregate by Drying
1488	T 256-77 Pavement Deflection Measurements
1489	T 257-86 Instrumental Photometric Measurements of Retroflective
1490	T 258-81 Determining Expansive Soils
1491	T 259-80 Resistance of Concrete to Chloride Ion Penetration
1492	T 260-95 Sampling and Testing for Chloride Ion in Concrete and C
1493	T 261-78 Measuring Texture Depth of Concrete Using a Tire Tread
1494	T 050-93 Float Test for Bituminous Materials
1495	T 263-78 Chemical biological and Physical Analysis of Water
1496	T 264-78 Collection and Preservation of Water Samples
1497	T 265-93 Laboratory Determination of Moisture Content of Soils
1498	T 266-96 Charpy V-Notch Impact Testing of Metals CVN
1499	T 267-86 Determination of Organic Content in Soils by Loss on Ig
1500	T 268-91 Side Force Friction on Paved Surfaces Using the Mu-Mete
1501	T 269-94 Percent Air Voids in Compacted Dense and Open AC
1502	T 270-94 Centrifuge Kerosene Equilivent and Approxiamte Bitumen
1503	T 271-83 Density of Plastic and Hardened Concrete in Place by Nu
1504	T 272-86 Family of Curves - One Point Method
1505	T 051-94 Ductility of Bituminous Materials
1506	T 273-86 Soil Suction
1507	T 275-91 Bulk SG of Compacted AC Using Wax Coated Specimens
1508	T 276-91 Developing Early Age Compression Values and Projecting
1509	T 277-93 Electrical Indication of Concrete to Resist Chloride Pe
1510	T 278-90 Surface Frictional Properties Using the Pendulum Tester
1511	T 279-91 Accelerated Polishing of Aggregates Usingthe British Wh
1512	T 280-94 Concrete Pipe Manhole Sections or Tile
1513	T 281-94 Vitrified Clay Pipe
1514	T 282-90 Calibrating a Wheel Force of Rorque Transducer Using a
1515	T 283-89 Resistance of Compacted AC to Moisture Induced Damage
1516	T 019/T 019M-93 Unit Weight and Voids in Aggregate
1517	T 053-96 Softening Point of Bitumen (Ring-and-Ball Apparatus)
1518	T 285-89 Bend Test for Bars for Concrete Reinforcement
1519	T 286-90 Measurement of Vehicular Response to Traveled Surface R
1520	T 287-93 AC Content of AC Mixtures by the Nuclear Method
1521	T 288-91 Determining Minimum Laboratory Soil Resistivity
1522	T 289-91 Determining the pH of Soil for Use in Corrosion Testing
1523	T 291-94 Determining Water Soluble Chloride Content in Soil
1524	T 292-91 Resilient Modulus of Subgrade and Untreated Base Subbas
1525	T 294-94 Resilient Modulus of Unbound Granular Base Subbase and
1526	T 295-92 SG or API Gravity of Liquid Asphalts by Hydrometer Meth
1527	T 296-94 Unconsolidated Undrained Compressive Strength in Triaxi
1528	T 055-89 (1996) Water in Petroleum Products and Bituminous Materials
1529	T 297-94 Consolidated Undrained Triaxial Test
1530	T 298-93 High Strain Dynamic Testing of Piles
1531	T 299-93 Rapid Identification of Alkai Silica Reaction Products
1532	T 059-96 Testing Emulsified Asphalts
1533	T 062-86 (1996) Distillation of Creosote-CoalTar Solutions
1534	T 065/T 65M-95 Mass of Coating on Iron and Steel Articles with Zinc or Zinc-Alloy Coatings
1535	T 067-96 Standard Practices for Force Verifications of Testing Machines
1536	T 068-96 Tension Testing of Metallic Materials
1537	T 068M-96 Tension Testing of Metallic Materials
1538	T 021-91 (1996) Organic Impurites in Fine Aggregates for Concrete
1539	T 070-96 Brinell Hardness of Metallic Materials
1540	T 071-93 Effect of Organic Impurities in Fine Aggregate on St
1541	T 072-90 (1995) Saybolt Viscosity
1542	T 073-89 (1995) Flash Point by Pensky-Martens Closed Tester
1543	T 078-94 (1995) Distillation of Cut-Back Asphaltic Products
1544	T 079-96 Flash Point with Tag Open Cupp Apparatus
1545	T 080-96 Rockwell Hardness of Metallic Materials
1546	T 022-92 Compressive Strength of Cylindrical Concrete Specimens
1547	T 084-95 Specific Gravit and Absorption of Fine Aggregate
1548	T 085-91 (1996) SG and Absorption of Coarse Aggregate
1549	T 087-86 (1996) Dry Preparation of Disturbed Soil and Soil Aggregate
1550	T 088-93 (1996) Particle Size Analysis of Soils
1551	T 089-96 Liquid Limit
1552	T 090-96 Plastic Limit and Plasticity Index
1553	T 092-88 (1995) Determining the Shrinkage Factor of Soils
1554	T 093-86 (1996) Determining the Field Moisture Equivalent of Soils
1555	T 096-94 Los Angeles Abrasion

1556	T 023-93 Making and Curing Concrete Test Specimens in the Field
1557	T 097-86 Flexural Strength of Concrete
1558	T 098-93 Fineness of Portland Cement by the Turbidimeter
1559	T 099-95 Moisture Density Relations of Soils Standard Compact
1560	T 100-95 Specific Gravity of Soils
1561	T 102-83 (1996) Spot Test of Asphaltic Materials
1562	T 103-91 (1996) Soundness of Aggregates by Freezing and Thawing
1563	T 104-94 Sodium Sulphate Soundness
1564	T 105-96 Chemical Analysis of Hydraulic Cement
1565	T 106-96 Compressive Strength of Cement Mortar Cubes
1566	T 107-91 Autoclave Expansion of Portland Cement
1567	T 024-93 Obtaining Drilled Cores and Sawed Beams of Concrete
1568	T 110-94 Moisture or Volatile Distillates in Bituminous Pavin
1569	T 111-83 (1996) Inorganic Matter or Ash in Bituminous Materials
1570	T 112-91 (1996) Clay Lumps and Friable Particles
1571	T 113-96 Lightweight Pieces in Aggregate
1572	T 115-84 (1996) Distillation of Petroleum Products
1573	T 119-93 Concrete Slump
1574	T 121-94 Weight per Cubic Foot Yield and Air Content of Concrete
1575	T 126-93 Making and Curing Concrete Test Specimens in the Labora
1576	T 127-90 (1995) Sampling of Hydraulic Cement
1577	T 128-92 (1996) Fineness of Cement by 100 and 200 Sieves
1578	T 026-79 Quality of Water to be used in Concrete
1579	T 129-88 (1995) Normal Consistency of Hydraulic Cement
1580	T 131-93 Time Setting of Cement by Vicat Needle
1581	T 132-87 (1995) Tensile Strength of Hydraulic Cement Mortars
1582	T 133-91 (1996) Density of Hydraulic Cement
1583	T 134-95 Moisture Density Relations of Soil-Cement Mixtures
1584	T 135-95 Wetting and Drying Test of Compacted Soil-Cement Mixtur
1585	T 136-95 Freezing and Thawing of Compacted Soil-Cement Mixtures
1586	T 137-96 Air Content of Hydraulic Cement Mortar
1587	T 140-93 Compressive Strength of Concrete Using Portions of BEam
1588	T 141-93 Sampling Freshly Mixed Concrete
1589	T 027-93 Sieve Analysis of Fine and Coarse Aggregates
1590	T 143-91 (1996) Sampling and Testing Calcium Chloride for Roads
1591	T 144-96 Cement Content of Soil-Cement Mixture
1592	T 146-88 (1995) Wet Preparation of Disturbed Soil Samples for Test
1593	T 148-88 Measuring Length of Drilled Concrete Cores
1594	T 151-81 (1996) Testing Drying Oils
1595	T 152-93 Air Content of Freshly Mixed Concrete by the Pressure M
1596	T 153-96 Fineness of Portland Cement by Air Permeability Appar
1597	T 154-91 (1996) time of Setting of Hydraulic Cement by Gillmore Needles
1598	T 155-91 Water Retention by Concrete Curing Materials
1599	T 157-94 Air-Entraining Admixtures for Concrete
1600	T 030-93 Mechanical Analysis of Extracted Aggregate
1601	T 158-91 Bleeding of Concrete
1602	T 159-88 Comparing Concrete inthe Basis of theBond Developed With
1603	T 160-93 Length Change of Hardened Hydraulic Cement Mortar and C
1604	T 161-94 Resistance of Concrete to Rapid Freezing and Thawing
1605	T 162-96 Mechanical Mixing of Hydraulic Cement PASTes and Mortar
1606	T 164-94 Quantitative Extraction of Bitumen from Bituminous Pavi
1607	T 165-91 Effect of Water on Cohesion of Comapcted Bituminous Mix
1608	T 166-93 Bulk Specific Gravity of Compacted Bituminous Mixtures
1609	T 167-95 Compressive Strength of Bituminous Mixtures
1610	T 168-96 Sampling Bituminous Paving Mixtures
1611	Tiêu chuẩn ACI
1612	1 1 1 Preparation of Notation for Concrete
1613	2 2 2 Cement and concrete terminology
1614	3 3 3 Standard specifications for tolerance
1615	4 4 4 Comments on standard spec for tolerance
1616	5 5 5 Quality assurance for concrete
1617	6 6 6 Guide to thermal properties of concrete
1618	7 7 7 Abstract of an esthetic of concrete
1619	8 8 8 Guide to recommended formats for concrete
1620	9 9 9 Guide for making survey of concrete
1621	10 10 10 Guide to durable concrete
1622	11 11 11 Mass concrete
1623	12 12 12 Effect of restrain_steel to cracking of concrete
1624	13 13 13 Practices for evaluation of concrete in existing m
1625	14 14 14 Cooling & insulation for mass concrete

1626	15 15 15	Roller Compacted Mass Concrete
1627	16 16 16	Predicting shrinkage creep temperature
1628	17 17 17	Case histories on repair of concrete in hydraulic
1629	18 18 18	Erosion of concrete in hydraulic structures
1630	19 19 19	Selecting proportions for NW&M concrete
1631	20 20 20	Selecting proportions for LW concrete
1632	21 21 21	Selecting proportions for no-slump concrete
1633	22 22 22	Guide for selecting proportions for HSC
1634	23 23 23	Guide for submittal of concrete proportions
1635	24 24 24	Chemical Admixtures for Concrete
1636	25 25 25	Guide for the Use of superplasticizer
1637	26 26 26	Guide for structural LWAC
1638	27 27 27	Guide for obtaining cores and interpreting concret
1639	28 28 28	Evaluation of strength test results of concrete
1640	29 29 29	Consideration for fatigue loading
1641	30 30 30	Method for determining fire resistance of concrete
1642	31 31 31	Determining the fire endurance of concrete
1643	32 32 32	Report on Alkali-Aggregate Reactivity
1644	33 33 33	Guide for the use of N&HW aggregates in concrete
1645	34 34 34	Standard Test Method for Water-Soluble Chloride
1646	35 35 35	Corrosion of Prestressing Steels
1647	36 36 36	Design & construction to corrosion of steel in concrete
1648	37 37 37	Protection of metal in concrete from corrosion
1649	38 38 38	Standard Practice for the Use of Shrinkage-Compensat
1650	39 39 39	Cause_eval_repair of cracks
1651	40 40 40	Cracking of concrete members in direct tension
1652	41 41 41	Joints in concrete construction
1653	42 42 42	Control of cracking in concrete
1654	43 43 43	Guide to the Selection and Use of Hydraulic Cements
1655	44 44 44	In-place test methods to evaluate concrete strength
1656	45 45 45	Nondestructive test methods for evaluation of Conc
1657	46 46 46	Controlled Low Strength Materials
1658	47 47 47	State-of-the-Art Report on Soil Cement
1659	48 48 48	Use of Raw or Processed Natural Pozzolans in Concrete
1660	49 49 49	Use of Fly Ash in Concrete
1661	50 50 50	Slag Cement in Concrete and Mortar
1662	51 51 51	Guide for the use of silica fume in concrete
1663	52 52 52	Standard specs for structural concrete
1664	53 53 53	Standard specs for Structural concrete (metric)
1665	54 54 54	Guide for concrete slab&floor construction
1666	55 55 55	SS for cast-in-place architectural concrete
1667	56 56 56	Preplaced aggregate concrete
1668	57 57 57	Placing Concrete by Pumping Methods
1669	58 58 58	Heavyweight Concrete
1670	59 59 59	Batching of ligh weight concrete
1671	60 60 60	Guide for the Use of Volumetric-Measuring equipment
1672	61 61 61	Guide for measuring, mixing, transport of concrete
1673	62 62 62	Hot Weather Concreting
1674	63 63 63	Standard Specification For Cold Weather Concreting
1675	64 64 64	Cold Weather Concreting
1676	65 65 65	Design of chimney
1677	66 66 66	Comments on design of chimney
1678	67 67 67	SS for curing of concrete
1679	68 68 68	Guide to curing of concrete
1680	69 69 69	Behavior of fresh concrete during vibration
1681	70 70 70	Defects of surface concrete
1682	71 71 71	Consolidation of concrete in congested area
1683	72 72 72	Compaction of Roller-Compacted Concrete
1684	73 73 73	Guide to consolidation of concrete
1685	74 74 74	ACI Manual of concrete inspection
1686	75 75 75	Guide to concrete inspection
1687	76 76 76	Guide to concrete plan inspection
1688	77 77 77	Design&Construction of concrete silos
1689	78 78 78	Commentay on SP for design of concrete silos
1690	79 79 79	Details and detailing concrete reinforcement
1691	80 80 80	ACI Building code 02
1692	81 81 81	Report on Roller Compacted Concrete Pavements
1693	82 82 82	Accelerated Techniques for Concrete Paving
1694	83 83 83	Guide for Design of Jointed Concrete Pavements
1695	84 84 84	Guide for Design of Foundations and Shoulders for
1696	85 85 85	Texturing Concrete Pavements

1697	86 86 86	Guide for Construction of Concrete Pavements
1698	87 87 87	Specification of unreinforced concrete parking lots
1699	88 88 88	Guide for Design of concrete parking lots
1700	89 89 89	Guide to residential cast-in-place concrete
1701	90 90 90	Design of concrete shell
1702	91 91 91	Specification for concrete piers
1703	92 92 92	Combined footing and mats
1704	93 93 93	Design&Construction of drilled piers
1705	94 94 94	Seismic Analysis and Design of Concrete Bridge Systems
1706	95 95 95	Analysis and Design of Reinforced Concrete Bridge S
1707	96 96 96	Routine Maintenance of Concrete Bridges
1708	97 97 97	Guide for Widening Highway Bridges
1709	98 98 98	Guide for Concrete Highway Bridge Deck Construction
1710	99 99 99	Specification for cast-in-place pile
1711	100 100 100	nonRC pile
1712	101 101 101	Guide to formwork for concrete
1713	102 102 102	Code Requirements for Nuclear Safety Related Co
1714	103 103 103	Reinforced Concrete Design for Thermal Effects on
1715	104 104 104	Embecment Design Examples
1716	105 105 105	Evaluation of Existing Nuclear Safety-Related Conc
1717	106 106 106	Code Requirements for Environmental Engineering Conc
1718	107 107 107	Tightness Testing of Environmental Engineering Con
1719	108 108 108	Concrete Structures for Containment of Hazardous M
1720	109 109 109	Seismic Design of Liquid-Containing Concrete Structures
1721	110 110 110	Code Requirements for Enviornmental Engineerin
1722	111 111 111	Grouting for Support of Equipment and Machinery
1723	112 112 112	Foundations for Static Equipment
1724	113 113 113	Recommendations for Design of Slab-Column Connections
1725	114 114 114	Recommendations for Design of Beam-Column Connections
1726	115 115 115	Report on Anchorage to Concrete
1727	116 116 116	Evaluating the Performance of Post-Installed Mech
1728	117 117 117	Report on Offshore Concrete
1729	118 118 118	Report on Barge-Like Concrete Structures
1730	119 119 119	Guide for the Design and Construction of Fixed Offs
1731	120 120 120	Analysis and Design of Reinforced and Prestressed-
1732	121 121 121	Code for Concrete Reactor Vessels and Containments
1733	122 122 122	Design of Slabs on Grade
1734	123 123 123	Guide for the Design of Durable Parking Structures
1735	124 124 124	Guide for Structural Maintenance of Parking Structures
1736	125 125 125	Guide to Quality Control and Testing of High-Stren
1737	126 126 126	State-of-the-Art Report on High-Strength Concrete
1738	127 127 127	Guide for Evaluation of Concrete Structures Prior
1739	128 128 128	Service Life Prediction State-of-the-Art Report
1740	129 129 129	Guide for Analysis, Design, and Construction of Con
1741	130 130 130	Design and Construction of Circular Wire- and Stran
1742	131 131 131	Design and Construction of Circular Prestressed Con
1743	132 132 132	State-of-the-Art Report on Bond Under Cyclic Loads
1744	133 133 133	Splice and Development Length of High Relative Rib
1745	134 134 134	Bond and Development of Straight Reinforcing Bars i
1746	135 135 135	Shear Reinforcement for Slabs
1747	136 136 136	Recommendations for Concrete Members Prestressed w
1748	137 137 137	Corrosion and Repair of Unbonded Single Strand Tendons
1749	138 138 138	State-of-the-Art Report on Partially Prestressed C
1750	139 139 139	Specification for Unbonded Single-Strand Tendons a
1751	140 140 140	State-of-the-Art Report on Temperature-Induced Def
1752	141 141 141	Observed Deflections of Reinforced Concrete Slab S
1753	142 142 142	Control of deflection in concrete structures
1754	143 143 143	Strength Evaluation of Existing Concrete Buildings
1755	144 144 144	Mechanical Connections of Reinforcing Bars
1756	145 145 145	Guide for the Design and Construction of Concrete
1757	146 146 146	Guide for the Design and Construction of Externall
1758	147 147 147	Report on Fiber Reinforced Plastic (FRP) Reinforcem
1759	148 148 148	Recent Approaches to Shear Design of Structural Concrete
1760	149 149 149	Fracture Mechanics of Concrete
1761	150 150 150	Finite Element Analysis of Fracture in Concrete St
1762	151 151 151	Standard Specification for Bonding Hardened Concrete
1763	152 152 152	Standard Specification for Bonding Plastic Concrete
1764	153 153 153	Standard Specifications for Producing a Skid-Resist
1765	154 154 154	Standard Specification for Repairing Concrete with
1766	155 155 155	Guide for the Selection of Polymer Adhesives with
1767	156 156 156	Guide for the Application of Epoxy and Latex Adhesives

1768	157 157 157 Use of Epoxy Compounds with Concrete
1769	158 158 158 Guide to Sealing Joints in Concrete Structures
1770	159 159 159 State-of-the-Art Report on Fiber Reinforced Shotcrete
1771	160 160 160 Specifications for Shotcrete
1772	161 161 161 Guide to Certification of Shotcrete Nozzlemen
1773	162 162 162 Guide for the Evaluation of Shotcrete
1774	163 163 163 Guide to Shotcrete
1775	164 164 164 Guide for Precast Cellular Concrete
1776	165 165 165 Guide to Portland Cement Plastering
1777	166 166 166 Building Code Requirements for Masonry Structures
1778	167 167 167 Specification for Masonry Structures
1779	168 168 168 Commentary on Specification for Masonry Structures
1780	169 169 169 Commentary on Building Code Requirements for Masonr
1781	170 170 170 Design Responsibility for Architectural Precast-Co
1782	171 171 171 Guide for Precast Concrete Wall Panels
1783	172 172 172 Design, Manufacture, and Installation of Concrete Piles
1784	173 173 173 State-of-the-Art Report on Fiber Reinforced Concrete
1785	174 174 174 Measurement of Properties of Fiber Reinforced Concrete
1786	175 175 175 Guide for Specifying, Proportioning
1787	176 176 176 Design Considerations for Steel Fiber Reinforced C
1788	177 177 177 Guide for Repair of Concrete Bridge Superstructures
1789	178 178 178 Guide to under water repair of concrete
1790	179 179 179 Guide for repair of concrete
1791	180 180 180 State-of-the-Art Report Refractory Plastics and Ra
1792	181 181 181 Refractory Concrete_State-of-the-Art Report
1793	182 182 182 Guide for the Use of Polymers in Concrete
1794	183 183 183 Guide for Mixing and Placing Sulfur Concrete in Co
1795	184 184 184 Polymer-Modified Concrete
1796	185 185 185 Standard Specification for Latex-Modified Concrete
1797	186 186 186 Guide for Polymer Concrete Overlays
1798	187 187 187 Guide for the Design, Construction, and Repair of
1799	188 188 188 State-of-the-Art Report on Ferrocement
1800	189 189 189 Emulating cast-in-place detailing in precast concr
1801	190 190 190 Design recommendation for precast concrete structures
1802	191 191 191 Tilt_up concrete structures
1803	192 192 192 Removal and Reuse of Hardened Concrete
1804	193 193 193 Acceptance Criteria for Moment Frames Based on Struc
1805	194 194 194 Special Hybrid Moment Frames Composed
1806	VĂN BẢN PHÁP QUY
1807	TT 11 1993 Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Ban quản lý công trình
1808	QD 02 1999 Về việc ban hành định mức tỷ lệ khấu hao hàng năm của các loại máy và thiết bị xây dựng
1809	QD 29 1999 Ban hành quy chế bảo vệ môi trường xây dựng
1810	QD 35 1999 Về việc ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng
1811	QD 45 1999 V/v Ban hành Định mức chi phí tư vấn đầu tư và xây dựng
1812	TT 01 1999 hướng dẫn lập dự toán công trình xây dựng cơ bản theo luật thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp
1813	TT 07 1999 Hướng dẫn quản lý và áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật xây dựng.
1814	TT 08 1999 hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư
1815	TT 09 1999 Thông tư liên tịch hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng
1816	QD 01 2000 Định mức chi phí thiết kế công trình xây dựng
1817	QD 06 2000 Về việc ban hành Định mức dự toán khảo sát xây dựng
1818	QD 14 2000 V/v ban hành Định mức chi phí tư vấn đầu tư và xây dựng
1819	QD 15 2000 Về việc ban hành Quy định đầu tư sản xuất gạch ngói đất sét nung
1820	QD 17 2000 Về việc ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng
1821	QD 21 2000 Về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực
1822	QD 23 2000 Về việc ban hành Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình
1823	QD 27 2000 Về việc ban hành Quy định điều kiện kinh doanh xây dựng
1824	TT 01 2000 hướng dẫn các hình thức quản lý thực hiện dự án đầu tư và xây dựng và đăng ký hoạt động xây dựng
1825	TT 02 2000 hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản
1826	TT 07 2000 hướng dẫn việc lập đơn giá khảo sát và quản lý chi phí khảo sát xây dựng
1827	TT 09 2000 hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư
1828	TT 10 2000 hướng dẫn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các đồ án quy hoạch xây dựng
1829	TT 11 2000 Hướng dẫn phương pháp quy đổi vốn đầu tư đã thực hiện của công trình xây dựng về mặt bằng giá tại thời điểm bàn giao đưa vào khai thác sử dụng của dự
1830	TT 12 2000 hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng thuộc chương trình 135
1831	TT 15 2000 Hướng dẫn các hình thức quản lý thực hiện dự án đầu tư và xây dựng
1832	TT 16 2000 hướng dẫn việc quản lý xây dựng đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và quản lý các nhà thầu nước ngoài vào nhận thầu xây dựng và tư vấn xây dựng công
1833	TT 17 2000 Hướng dẫn phân loại vật liệu tính vào chi phí trực tiếp trong dự toán xây lắp công trình xây dựng,
1834	QD 17 2000_E Về việc ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng (tiếng anh)
1835	TT 16 2000_E hướng dẫn việc quản lý xây dựng đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và quản lý các nhà thầu nước ngoài vào nhận thầu xây dựng và tư vấn xây dựng công
1836	QD 23 2000 Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình
1837	QD 27 2000 Quy định điều kiện kinh doanhXD

1838	QD 01_2000 Phan1 Định mức chi phí thiết kế công trình xây dựng - Phần 1
1839	QD 01_2000 Phan2 Định mức chi phí thiết kế công trình xây dựng - Phần 2
1840	TT 03 2001 hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản
1841	QD 06 2001 Về việc ban hành Quy chế vận động và công nhận công trình sản phẩm xây dựng đơn vị, cá nhân đảm bảo và đạt chất lượng cao của Ngành Xây dựng tron
1842	QD 10 2001 Về việc ban hành dự toán ca máy và thiết bị xây dựng
1843	QD 12 2001 Định mức chi phí thiết kế công trình xây dựng
1844	QD 15 2001 Định mức chi phí tư vấn đầu tư và xây dựng
1845	QD 25 2001 Quy chế lập, xét duyệt và ban hành các văn bản thuộc hệ thống Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.
1846	QD 30 2001 Về việc ban hành định mức chi phí quy hoạch tổng thể hệ thống các đô thị và các khu dân cư trên địa bàn tỉnh và điều chỉnh định mức chi phí quy hoạch x
1847	TTLT 01 2001 thông tư liên tịch hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với việc lựa chọn địa điểm, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn
1848	Luật phong chay Luật số 27/2001/QH10 về Phòng cháy và chữa cháy
1849	QD 19 2002 Về việc ban hành định mức dự toán một số công tác lắp đặt ống nhựa nhôm và các phụ tùng ống
1850	CT 06 2002 Về việc tăng cường quản lý chất lượng các công trình nhà chung cư cao tầng
1851	QD 31 2002 BXD Ban hành bổ sung định mức dự toán xây dựng cơ bản
1852	TT 01 2002 Hướng dẫn thực hiện thực hiện dự án theo hình thức hợp đồng thiết kế cung ứng vật tư, thiết bị, xây dựng (EPC)
1853	QD 18 2003 Về việc ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng
1854	TT 06 2003 Hướng dẫn lập và quản lý chi phí xây dựng công trình sử dụng vốn của nhà tài trợ quốc tế
1855	TT 07 2003 Sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư "Hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư" số 09/2000/TT-BXD ngày
1856	QD 18 2003_E Về việc ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng (tiếng anh)
1857	QD 05 2003 Ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ KHCN và MT dự án sự nghiệp KT ngành XD
1858	QD 05 2003 Về việc ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ môi trường và dự án sự nghiệp kinh tế
1859	QD 06 2003 Quy chế làm việc của cơ quan bộ xây dựng và quy định chi tiết thẩm quyền ký văn bản
1860	QD 10 2003 Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư
1861	QD 19 2003 Quy định điều kiện năng lực cho hoạt động xây dựng
1862	QD 22 2003 Quy chế thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư xây dựng do bộ thực hiện
1863	QD 25 2003 Ban hành qui định chi tiết thẩm quyền ký văn bản
1864	TT 05 2003 thông tư hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản
1865	TT 08 2003 Thông tư hướng dẫn nội dung và quản lý hợp đồng tổng thầu thiết kế - cung ứng vật tư, thiết bị - xây dựng (epc)
1866	ND 35-2003 CP Nghị định của Chính phủ về thi hành luật phòng cháy
1867	Luật đai Luật số 13/2003/QH11 về Đấ đai
1868	Luật xây dựng Luật số 16/2003/QH11 về Xây dựng
1869	CT 04 2004 về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong ngành Xây dựng
1870	TT 03 2004 Hướng dẫn thực hiện hình thức tổng thầu Xây lắp các dự án nguồn điện được chỉ định thầu
1871	CT 03 2004 Về việc chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư
1872	QD 11 2004 Chuyển công ty khảo sát và xây dựng thành công ty TNHH một thành viên
1873	QD 13 2004 V/v: Ban hành Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ công chức lãnh đạo ngành Xây dựng tại địa phương
1874	QD 17 2004 BXD Về việc ban hành bổ sung định mức dự toán công tác khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi và thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông
1875	TT 02 2004 Thông tư hướng dẫn tính bổ sung chi phí xây dựng công trình do giá thép xây dựng tăng đột biến
1876	TT 05 2004 thông tư hướng dẫn thủ tục và quản lý việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam
1877	TTLT 01 2004 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước ngành Xây dựng tại đ
1878	TTLT 38 2004 Hướng dẫn việc thông báo và kiểm soát giá vật liệu xây dựng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng
1879	ND 126-2004 CP Nghị định của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng
1880	ND 209-2004 CP Nghị định của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng
1881	TT 04-2004 BCA Hướng dẫn thi hành Nghị định 35-2003 CP
1882	CV 2646 2005 Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
1883	CV 2685 2005 V/v hướng dẫn bổ sung một số điểm trong Thông tư số 02/2005/TT- BXD và Thông tư số 04/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng
1884	ND 16 2005 Về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
1885	QD 25 2005 Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Xây dựng
1886	So 2200 2005 V/v: Hướng dẫn thẩm định thiết kế cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình.
1887	TT 09 2005 Hướng dẫn một số nội dung về giấy phép xây dựng
1888	TT 14 2005 Hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng
1889	TT 20 2005 Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị
1890	TTLT 10 2005 Hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra Xây dựng ở địa phương
1891	TTLT 18 2005 Hướng dẫn một số nội dung về thanh tra xây dựng
1892	QD 05 2005 Định mức dự toán xây dựng cơ bản
1893	QD 06 2005 Định mức chi phí quy hoạch xây dựng
1894	QD 15 2005 Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư kỹ sư hoạt động xây dựng
1895	QD 37 2005 BXD Định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị
1896	QD 38 2005 BXD Định mức dự toán duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng
1897	TT 54-2005 BNN Điều chỉnh dự toán XD CB ngành NN và PTNT
1898	QD 24-2005 BTC Ban hành 03 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam
1899	QD 09-2005 BXD Quy chế áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài
1900	QD 10-2005 BXD Định mức chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
1901	QD 11-2005 BXD Định mức chi phí lập dự án và thiết kế xây dựng công trình
1902	QD 12-2005 BXD Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình
1903	QD 19-2005 BXD Quy chế quản lý, lập và sử dụng tài liệu bí mật Nhà nước
1904	QD 21-2005 BXD Quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng
1905	QD 24-2005 BXD Định mức dự toán xây dựng cơ bản
1906	QD 25-2005 BXD quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ XD
1907	QD 28-2005 BXD Định mức dự toán khảo sát xây dựng
1908	QD 33-2005 BXD Định mức dự toán xây dựng công trình - phần lắp đặt

1909	QD 36-2005 BXD Quy định về tiêu chuẩn Thanh tra viên
1910	TT 01-2005 BXD hướng dẫn thi hành NĐ 126-2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong HĐXD
1911	TT 02-2005 BXD hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng
1912	TT 03-2005 BXD hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản
1913	TT 04-2005 BXD hướng dẫn lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình
1914	TT 05-2005 BXD hướng dẫn thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình xây dựng
1915	TT 06-2005 BXD hướng dẫn phương pháp xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công
1916	TT 07-2005 BXD hướng dẫn phương pháp quy đổi chi phí dự án ĐTXDCT tại thời điểm bàn giao đưa vào sử dụng
1917	TT 08-2005 BXD hướng dẫn thực hiện Nghị định số 16/2005/NĐ-CP
1918	TT 09-2005 BXD hướng dẫn một số nội dung về giấy phép xây dựng
1919	TT 11-2005 BXD hướng dẫn kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng CTXD
1920	TT 12-2005 BXD hướng dẫn về quản lý CLCTXD và điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân trong HĐXD
1921	TT 13-2005 BXD hướng dẫn thực hiện Nghị định số 95/2005/NĐ-CP về việc cấp GCN quyền sở hữu nhà ở, CTXD
1922	TT 14-2005 BXD hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng
1923	TT 15-2005 BXD hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng
1924	TT 16-2005 BXD hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình
1925	TT 17-2005 BXD hướng dẫn phương pháp lập và quản lý giá dự toán dịch vụ công ích đô thị
1926	TT 19-2005 BXD hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 127/2005/NĐ-CP về nhà đất
1927	TT 10-2005 BXD-BNV hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra XD ở địa phương
1928	TT 18-2005 BXD-TTCP hướng dẫn một số nội dung về thanh tra xây dựng
1929	ND 127-2005 CP Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết về nhà đất
1930	QD 27-2005 TTg Danh mục bí mật nhà nước độ tối mật ngành Xây dựng
1931	ND 08-2005 CP Nghị định của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng
1932	ND 16-2005 CP Nghị định của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
1933	So 2646 2006 V/v: Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
1934	TT 04 2006 Hướng dẫn thực hiện quy chế kho đo thi mới ban hành theo Nghị định số 02/2006ND -CP
1935	TT 06 2006 Hướng dẫn khảo sát địa kỹ thuật phụ vụ cho lựa chọn địa điểm thiết kế xây dựng công trình
1936	TT 07 2006 Hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình
1937	TT 08 2006 Hướng dẫn công tác bảo trì công trình xây dựng
1938	CT 09 2006 Về việc tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức ngành Xây dựng
1939	QD 09 2006 Danh mục văn bản Quy phạm pháp luật hết hiệu lực
1940	QD 11 2006 Về ủy quyền trong quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng
1941	QD 16 2006 Quy định thiết kế mẫu điển hình, thiết kế mẫu công sở hành chính Nhà nước
1942	QD 17 2006 Ban hành quy định tạm thời về điều kiện tối thiểu của nhà ở cho người lao động thể để ở
1943	QD 22 2006 Ban hành quy chế gửi nhận và quản lý khai thác, sử dụng văn bản, giấy tờ hành chính trên mạng tin học BXD
1944	QD 23 2006 Về việc ban hành quy chế làm việc của cơ quan bộ xây dựng
1945	QD 24 2006 Ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của bộ xây dựng
1946	QD 25 2006 Dự toán xây dựng công trình - Phần thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng
1947	QD 27 2006 Về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu theo Nghị định 12/2006NĐ-CP
1948	QD 33 2006 Công khai thủ tục hành chính và tác phong của cán bộ công chức trong lĩnh vực thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình
1949	QD 34 2006 Ban hành quy chế thi đua khen thưởng ngành xây dựng
1950	TT 02 2006 Hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng
1951	TT 03 2006 Hướng dẫn bổ sung một số nội dung của các thông tư 02/2005/TT-BXD; 04/2005/TT-BXD; 06/2005/TT-BXD
1952	So 1599 2007 V/v công bố phương pháp xác định chỉ số giá xây dựng
1953	So 1600 2007 V/v: Công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình (năm 2007)
1954	So 1601 2007 V/v Công bố chỉ số giá xây dựng
1955	So 1751 2007 V/v Công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình
1956	So 1776 2007 V/v: Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Xây dựng
1957	So 1778 2007 V/v: Công bố Định mức dự toán sửa chữa công trình xây dựng
1958	So 1784 2007 V/v: Công bố Định mức vật tư trong xây dựng
1959	TT 02 2007 Hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
1960	TT 04 2007 Hướng dẫn phối hợp xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng
1961	TT 05 2007 Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình
1962	TT 06 2007 Hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng
1963	TT 07 2007 Hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình
1964	TT 08 2007 Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị
1965	TT 09 2007 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam
1966	TT 10 2007 Hướng dẫn qui hoạch xây dựng công sở các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
1967	TT 12 2007 Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình thu, phát sóng thông tin di động
1968	TTLT 05 2007 Hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp nhà ở
1969	QD 04 2007 Về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng
1970	QD 12 2007 Về việc ban hành quy chế quản lý kiến trúc xây dựng khu vực xung quanh TT hội nghị Quốc Gia
1971	QD 13 2007 Về việc ban hành “Định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị”.
1972	QD 14 2007 Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị
1973	CC 413 BXD Về việc thẩm định thiết kế các công trình có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam
1974	CT 09 BXD Về việc thực hiện đăng ký hành nghề xây dựng theo quy chế mới
1975	DL 102 BXD Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng
1976	QD 1127 BXD Ban hành quy chế quản lý và sử dụng nhà chung tại đô thị
1977	QD 158 BXD Về việc ban hành quy chế hoạt động của công ty tư vấn xây dựng và đăng ký hành nghề
1978	QD 1647 BXD Về việc ban hành quy định quản lý kinh doanh xuất nhập khẩu trong xây dựng
1979	QD 497 BXD Về việc ban hành Quy chế lập, thẩm định và xét duyệt thiết kế công trình xây dựng

1980	QD 498 BXD về việc ban hành Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng
1981	QD 65 BXD Về việc ban hành Quy chế công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
1982	QD 91 BXD Về việc ban hành quy chế hành nghề kiến trúc sư
1983	So 1013 BXD V/v : Chi phí thẩm tra Thiết kế kỹ thuật.
1984	So 1197 BXD V/v định mức dự toán công tác thí nghiệm thử động biến dạng lớn PDA.
1985	So 1249 BXD V/v: An toàn các công trình lân cận khi thi công các công trình mới.
1986	So 1893 BXD V/v : giải thích công tác nghiệm thu theo Quy định 17/2000/QĐ-BXD
1987	So 2045 BXD V/v: Hướng dẫn quy trình thẩm định, phê duyệt TKKT và tổng dự toán.
1988	So 2145 BXD V/v Định mức dự toán công tác thí nghiệm nén tĩnh và kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi bằng phương pháp biến dạng nhỏ PIT và siêu âm.
1989	So 218 BXD V/v : cơ quan có chức năng kiểm tra sự tuân thủ Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng
1990	So 292 BXD V/v: Bù chênh lệch giá VLXD.
1991	So 391 BXD V/v: Góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn bổ sung do giá thép tăng đột biến
1992	So 406 BXD V/v: Các giải pháp xử lý ảnh hưởng của việc tăng giá thép trong xây dựng cơ bản.
1993	So 450 BXD V/v: Giải thích nội dung Nghị định 16/2005/NĐ - CP
1994	So 451 BXD V/v : Giải thích Thông tư 03/2005/TT-BXD
1995	So 865 BXD V/v : Chi phí thẩm định Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán các dự án nhóm A.
1996	TT 01 BXD hướng dẫn về quản lý xây dựng các công trình có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài và nhà thầu nước ngoài nhận thầu xây dựng tại Việt Nam
1997	TT 02 BXD hướng dẫn việc đăng ký hoạt động đối với các doanh nghiệp xây dựng, tư vấn xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam
1998	TT 05 BXD Hướng dẫn phương pháp xác định điển tích sử dụng và phân cấp nhà ở
1999	TT 52 BXD Hướng dẫn công tác giám sát của tác giả thiết kế công trình xây dựng
2000	TT 01 BXD_E hướng dẫn về quản lý xây dựng các công trình có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài và nhà thầu nước ngoài nhận thầu xây dựng tại Việt Nam (tiếng anh)
2001	ND 111 CPI Hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng
2002	QD 29 LB Quy chế về hợp đồng kinh tế trong xây dựng cơ bản
2003	TT 02 QLXD Hướng dẫn về quản lý xây dựng các công trình có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
2004	Q D 1547 V/v ban hành quy chế đánh giá công nhận công trình, sản phẩm xây dựng đạt chất lượng cao của ngành xây dựng 2006-2010
2005	V B 2045 Hướng dẫn quy trình thẩm định, phê duyệt TKKT và tổng dự toán.
2006	V B 2145 V/v Định mức dự toán công tác thí nghiệm nén tĩnh và kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi bằng phương pháp biến dạng nhỏ PIT và siêu âm.
2007	V B 292 V/v: Bù chênh lệch giá VLXD
2008	Luật doanh nghiệp Luật số 13/1998/QH10 về doanh nghiệp
2009	MỘT SỐ NGHIÊN CỨU CỦA MỘT SỐ TÁC GIẢ TRÊN THẾ GIỚI
2010	a 10 10 On Engineered Cementitious Composites (ECC)
2011	a 100 100 Chloride Binding of Cement Estimated by Binding Isotherms of Hydrates
2012	a 101 101 Development of Simulation Model of Chloride Ion Transportation in Cracked Concrete
2013	a 102 102 Emergency Retrofit of Shear Damaged Extremely Short RC Columns Using Pre-tensioned Aramid Fiber Belts
2014	a 103 103 Compressive Stress-Strain Behavior of Small Scale Steel Fibre Reinforced High Strength Concrete Cylinders
2015	a 104 104 Shear Strength of Fiber Reinforced Reactive Powder Concrete Prestressed Girders without Stirrups
2016	a 105 105 Unified Analytical Approaches for Determining Shear Bond Characteristics of FRP-Concrete Interfaces through Pullout Tests
2017	a 106 106 Time-Dependent Structural Analysis Considering Mass Transfer to Evaluate Deterioration Process of RC Structures
2018	a 107 107 Direct Path-Integral Scheme for Fatigue Simulation of Reinforced Concrete in Shear
2019	a 108 108 Cross-Sectional Damage Index for RC Beam-Column Members Subjected to Multi-Axial Flexure
2020	a 109 109 Recent Progress on HPRC in Japan Required Performance and Applications
2021	a 11 11 Concrete Prestressed with Textile Fabric
2022	a 110 110 Time-Dependent Space-Averaged Constitutive Modeling of Cracked Reinforced Concrete Subjected to Shrinkage and Sustained Loads
2023	a 111 111 New Trends in the Development of Chemical Admixtures in Japan
2024	a 112 112 Effect of Chemical Structure on Steric Stabilization of Polycarboxylate-based Superplasticizer
2025	a 113 113 Impact of Molecular Structure on Zeta Potential and Adsorbed Conformation of a-Allyl-?-Methoxypolyethylene Glycol - Maleic Anhydride Superplasticizers
2026	a 114 114 Fluidity Performance Evaluation of Cement and Superplasticizer
2027	a 115 115 Relationships between Rheological Constant of Cement Paste and Fluidity of High-Fluidity Concrete
2028	a 116 116 Analytical Hydration Model for Filler Rich Binders in Self-compacting Concrete
2029	a 117 117 Development of Self-healing System for Concrete with Selective Heating around Crack
2030	a 118 118 Tensile Creep of High-Strength Concrete
2031	a 119 119 Application of High Performance Fiber Reinforced Cementitious Composites for Damage Mitigation of Building Structures
2032	a 12 12 Engineered Steel Fibers with Optimal Properties for Reinforcement of Cement Composites
2033	a 120 120 Tensile Characteristics Evaluation Method for Ductile Fiber-Reinforced Cementitious Composites
2034	a 121 121 Time-Dependent Constitutive Model of Solidifying Concrete Based on Thermodynamic State of Moisture in Fine Pores
2035	a 122 122 Computer-Aided Analysis of Reinforced Concrete Using a Refined Nonlinear Strut and Tie Model Approach
2036	a 123 123 Fracture of Reinforcing Steels in Concrete Structures Damaged by Alkali-Silica Reaction -Field Survey, Mechanism and Maintenance
2037	a 124 124 Application of High Performance Fiber Reinforced Cementitious Composites for Damage Mitigation of Building Structures
2038	a 125 125 XRD/Rietveld Analysis of the Hydration and Strength Development of Slag and Limestone Blended Cement
2039	a 126 126 Applications of Electron Probe Microanalyzer for Measurement of Cl Concentration Profile in Concrete
2040	a 127 127 Estimation of Chloride Diffusion Coefficient of Concrete Using Mineral Admixtures
2041	a 128 128 Modeling of Calcium Leaching from Cement Hydrates Coupled with Micro-Pore Formation
2042	a 129 129 Influence of Surface Energy on Compressive Strength of Concrete under Static and Dynamic Loading
2043	a 13 13 New Developments in Analytical Modeling of Mechanical Behavior of ECC
2044	a 130 130 Influence of Shrinkage-Reducing Admixtures on Early-Age Properties of Cement Pastes
2045	a 131 131 Concrete or FRP Jacketing of Columns with Lap Splices for Seismic Rehabilitation
2046	a 132 132 Three-Dimensional Fatigue Simulation of RC Slabs under Traveling Wheel-Type Loads
2047	a 133 133 Nonlinear Finite Element Analysis on Shear Failure of Structural Elements Using High Performance Fiber Reinforced Cement Composite
2048	a 134 134 Flexural Behaviour of Reinforced Lightweight Concrete Beams Made with Oil Palm Shell (OPS)
2049	a 135 135 Practical Design Criteria for Saturated Pseudo Strain Hardening Behavior in ECC

2050	a 136	136	Method of test for bending moment—curvature curve of fiber-reinforced cementitious composites
2051	a 137	137	Effects of Strain Rate on Tensile Behavior of Reactive Powder Concrete
2052	a 138	138	Nonlinear Analysis for Reactive Powder Concrete Beams under Rapid Flexural Loadings
2053	a 139	139	Study on Impact Response of Reactive Powder Concrete Beam and Its Analytical Model
2054	a 14	14	Development of Combination-Type Self-Compacting Concrete and Evaluation Test Methods
2055	a 15	15	Study on Evaluation Method for PVA Fiber Distribution in Engineered Cementitious Composite
2056	a 16	16	Tensile and Anti-Spalling Properties of Direct Sprayed ECC
2057	a 17	17	Properties of Hybrid Fiber Reinforced Cement - based Composites
2058	a 18	18	Observation of Multiple Cracking in Hybrid FRCC at Micro and Meso Levels
2059	a 19	19	Mechanisms of Multiple Cracking and Fracture of DFRCC under Fatigue Flexure
2060	a 2	2	Simultaneous Transport of Chloride and Calcium Ions in Hydrated Cement Systems
2061	a 20	20	Corrosion Durability and Structural Response of Functionally-Graded Concrete Beams
2062	a 21	21	Experimental Response of HPFRCC Dampers for Structural Control
2063	a 22	22	Experimental Response of Precast Infill Panel Connections and Panels Made with DFRCC
2064	a 23	23	DFRCC Terminology and Application Concepts
2065	a 24	24	Study on New Viscosity Agent for Combination Use Type of Self-Compacting Concrete
2066	a 25	25	Smooth Anchored Bars in NSC and HPC: a Study on Size Effect
2067	a 26	26	Self-Compacting Concrete
2068	a 27	27	Effect of Volcanic Pumice on the Corrosion Resistance and Chloride Diffusivity of Blended Cement Mortars
2069	a 28	28	Marine Durability of 30-Year Old Concrete Made with Different Cements
2070	a 29	29	Relation between Strain on Surface and Strain over Embedded Steel Bars in ASR Affected Concrete Members
2071	a 3	3	Simulation Model for Deterioration of Concrete Structures due to Chloride Attack
2072	a 30	30	Multi-scale Modeling of Concrete Performance
2073	a 31	31	Discrete Modeling of Crack Interaction and Localization in Concrete Beams with Multiple Cracks
2074	a 32	32	Effect of Drying Methods on Microstructural Changes in Hardened Cement Paste: an A. C. Impedance Spectroscopy Evaluation
2075	a 33	33	Microstructure Changes in Autoclaved Aerated Concrete during Carbonation under Working and Accelerated Conditions
2076	a 34	34	Recent Progress in Research on and Code Evaluation of Concrete Creep and Shrinkage in Japan
2077	a 35	35	State-of-the-Art Report on Control of Cracking in Early Age Concrete
2078	a 36	36	Early Age Deformation and Resultant Induced Stress in Expansive High Strength Concrete
2079	a 37	37	Estimation of Concrete Strength in Structures by the BOSS Method
2080	a 38	38	Influence of Bleeding on Minute Properties and Steel Corrosion in Concrete
2081	a 39	39	Study on the Properties of High Strength Concrete using High Belite Cement
2082	a 4	4	Numerical Modeling of Steel Corrosion in Concrete Structures due to Chloride Ion, Oxygen and Water Movement
2083	a 40	40	Modified ECC by Means of Internal Impregnation
2084	a 41	41	Theoretically Identified Strong Coupling of Carbonation Rate and Thermodynamic Moisture States in Micropores of Concrete
2085	a 42	42	Experimental Study on Seismic Performance Verification Method for RC Members Using High-Strength Materials
2086	a 43	43	Time-Dependent Nonlinearity of Compression Softening in Concrete
2087	a 44	44	Design of Non-Prismatic RC Beams Using Strut-and-Tie Models
2088	a 45	45	Development and Validation of Nonlinear Dynamic Analysis in Seismic Performance Verification of Underground RC Structures
2089	a 46	46	Cyclic Cumulative Damaging of Reinforced Concrete in Post-Peak Regions
2090	a 47	47	Snapback Failure Analysis for Large Scale Concrete Structures and its Application to Shear Capacity Study of Columns
2091	a 48	48	Crack Shear-Slip in Reinforced Concrete Elements
2092	a 49	49	Earthquake Resistant Design of Reinforced Concrete Buildings
2093	a 5	5	Molecular Structure and Dispersion-Adsorption Mechanisms of Comb-Type Superplasticizers Used in Japan
2094	a 50	50	Time-Dependent Post-Peak Softening of RC Members in Flexure
2095	a 51	51	Analysis of FRP-Strengthened RC Members with Varied Sheet Bond Stress-Slip Models
2096	a 52	52	Diagonal Tensile Failure Mechanism of Reinforced Concrete Beams
2097	a 53	53	Nonlinear Analysis of RC Structural Members Using 3D Lattice Model
2098	a 54	54	Mesoscopic Simulation of Failure of Mortar and Concrete by 2D RBSM
2099	a 55	55	Seismic Behavior of Reinforced Concrete Piles under Ground
2100	a 56	56	Assessment of Damage Level for Low-Rise RC Buildings Based on Seismic Capacity Index (Is)
2101	a 57	57	Criterion for Preventing Formation of Story Mechanism in Vertically Irregular Wall Buildings
2102	a 58	58	Experimental Study on Stress-Strain Curve of Concrete Considering Localized Failure in Compression
2103	a 59	59	Development of a Light Weight Reactive Powder Concrete
2104	a 6	6	Prediction of Changes in Physical Properties due to Leaching of Hydration Products from Concrete
2105	a 60	60	Prevention of Peeling Failure in Plated Beams
2106	a 61	61	Interaction of Pre-Induced Damages along Main Reinforcement and Diagonal Shear in RC Members
2107	a 62	62	R/C Frame Structures with Beams Wrapped by Aramid Fiber Reinforced Polymer Sheets
2108	a 63	63	Seismic Retrofitting Methods Newly Developed for Railway Concrete Structures
2109	a 64	64	The Micro Truss Model: An Innovative Rational Design Approach for Reinforced Concrete
2110	a 65	65	Stress-Strain Model of Concrete Damaged by Freezing and Thawing Cycles
2111	a 66	66	Toughness valuation of Steel and PolypropyleneFibre Reinforced Concrete Beams under Bending
2112	a 67	67	Multi-Mechanical Approach to Structural Performance Assessment of Corroded RC Members in Shear
2113	a 68	68	Computational Performance Assessment of Damaged RC Members with Fractured Stirrups
2114	a 69	69	Estimation of Corrosion in Reinforced Concrete by Electrochemical Techniques and Acoustic Emission
2115	a 7	7	Linear Logarithmic Model for Concrete Creep
2116	a 70	70	Evaluation of Ultimate Strength of Post-Tensioned Anchorage Zones
2117	a 71	71	The 21 May 2003 Zemmouri (Algeria) Earthquake: Damages and Disaster Responses
2118	a 72	72	Environmental Design for Concrete Structures
2119	a 73	73	Inventory Survey of the 2003 Zemmouri (Algeria) Earthquake: Case Study of Dergana City
2120	a 74	74	Damage Control of High-Rise RC Building with Energy Dissipation Device

2121	a 75 75	Emerging Solutions for High Seismic Performance of Precast/Prestressed Concrete Buildings
2122	a 76 76	Prediction of Response of Prestressed Concrete Buildings to Earthquake Excitation Using Capacity Spectrum Method
2123	a 77 77	Development and Realization of Base Isolation System for High-Rise Buildings
2124	a 78 78	Modeling of Effective Diffusion Coefficient of Substances in Concrete Considering Spatial Properties of Composite Materials
2125	a 79 79	Simulation of Coupled Corrosive Product Formation, Migration into Crack and Propagation in Reinforced Concrete Sections
2126	a 8 8	Linear Logarithmic Model for Concrete Creep
2127	a 80 80	Behavior of Confined High Strength Concrete Columns under Axial Compression
2128	a 81 81	Punching Shear Failure Mechanism of Open Sandwich Slab and its Parameters' Effects
2129	a 82 82	Modeling the Influence of Pore Structure on the Acoustic Absorption of Enhanced Porosity Concrete
2130	a 83 83	3D Nonlinear Punching Shear Simulation of Steel-Concrete Composite Slab
2131	a 84 84	The Way Concrete Recycling Should Be
2132	a 85 85	Prediction of Behavior and Shear Strength of Reinforced Concrete Beams Using Nonlinear Strut-Tie Model Approach
2133	a 86 86	Beam-Column Joint with Steel Fiber Reinforced Cementitious Composite in Steel Structures
2134	a 87 87	Nondestructive Evaluation of Damaged Concrete due to Freezing and Thawing by Elastic-Wave Method
2135	a 88 88	Nondestructive Evaluation of Setting and Hardening Based on Ultrasonic Propagation Characteristics
2136	a 89 89	The Use of Surface Waves to Estimate In-Place Strength of Concrete
2137	a 9 9	Numerical Model for Prestressed Composite Concrete Flexural Members
2138	a 90 90	Proposal for Quantitative Evaluation Methodology of Inspection Value in Maintenance of Concrete Structures Based on Repair-Risk
2139	a 91 91	Use of a Moisture Sensor for Monitoring the Effect of Mixing Procedure on Uniformity of Concrete Mixtures
2140	a 92 92	Mesoscopic Simulation of Failure of Mortar and Concrete by 3D RBSM
2141	a 93 93	Simplified Design of Composite Slabs Using Slip Block Test
2142	a 94 94	A Proposal of Concrete Structure Design Methods Considering Environmental Performance
2143	a 95 95	Applications of Boundary Effect Model to Quasi-Brittle Fracture of Concrete and Rock
2144	a 96 96	Fracture Properties of FRC Determined through Inverse Analysis of Wedge Splitting and Three-Point Bending Tests
2145	a 97 97	Inventory Data and Case Studies for Environmental Performance Evaluation of Concrete Structure Construction
2146	a 98 98	An Advanced Concrete Recycling Technology and its Applicability Assessment through Input-Output Analysis
2147	a 99 99	Corrosion Resistance of Functionally Graded Coatings on Plain Steel Rebars

g thi công.

<http://www.tieuchuanonline.net>

